



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ KINH DOANH ĐIỆN LỰC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
HOCHIMINH CITY ELECTRIC POWER TRADING INVESTMENT CORPORATION
Địa chỉ: Số 14A, đường 85, Phường Tân Quy, Quận 7, TP.HCM
Điện thoại: +84.28.22117898 Website: <http://www.hcmpc-tradincorp.com>

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2023

Thành phố Hồ Chí Minh, tháng 4 năm 2024

MỤC LỤC

I.	THÔNG TIN CHUNG.....	4
1.	Thông tin khái quát.....	4
2.	Ngành nghề và địa bàn kinh doanh	5
3.	Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý	6
4.	Định hướng phát triển.....	8
5.	Các rủi ro	9
II.	TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM	11
1.	Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh	11
2.	Tổ chức và nhân sự.....	12
3.	Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án.....	18
4.	Tình hình tài chính.....	18
5.	Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu.....	19
6.	Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty	21
III.	BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (Ban Tổng Giám đốc báo cáo và đánh giá về tình hình mọi mặt của Công ty).....	23
1.	Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh.....	31
2.	Tình hình tài chính.....	23
3.	Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý.....	25
4.	Kế hoạch phát triển trong tương lai.....	25
5.	Giải trình của Ban Tổng Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán.....	25
6.	Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty	25
IV.	ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY (Đối với Công ty cổ phần).....	25
1.	Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội	25
2.	Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Ban Tổng Giám đốc Công ty.....	26
3.	Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị	26
V.	QUẢN TRỊ CÔNG TY	27
1.	Hội đồng quản trị.....	27
2.	Ban Kiểm soát	34
3.	Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Ban kiểm soát.....	38
VI.	BÁO CÁO TÀI CHÍNH	39
1.	Ý kiến kiểm toán	39
2.	Báo cáo tài chính được kiểm toán	40

DANH MỤC BẢNG BIỂU

Bảng số 1: Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022 – 2023	11
Bảng số 2: Cơ cấu doanh thu của Công ty năm 2022 – 2023	12
Bảng số 3: Cơ cấu chi phí của Công ty năm 2022 – 2023	12
Bảng số 4: Danh sách thành viên Ban Điều hành tính đến ngày 31/12/2023	12
Bảng số 5: Cơ cấu lao động của Công ty tại thời điểm 31/12/2023	16
Bảng số 6: Tình hình tài chính của Công ty năm 2022 – 2023	18
Bảng số 7: Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu năm 2022 – 2023	18
Bảng số 8: Cơ cấu cổ đông tại thời điểm 31/12/2023	19
Bảng số 9: Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên tại thời điểm 31/12/2023	20
Bảng số 10: Danh sách cổ đông sáng lập	20
Bảng số 11: Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2022 – 2023	23
Bảng số 12: Tình hình tài sản của Công ty tính đến thời điểm 31/12/2023	23
Bảng số 13: Tình hình nợ phải trả của Công ty năm 2022 – 2023	24
Bảng số 14: Danh sách thành viên Hội đồng quản trị	27
Bảng số 15: Danh sách thành viên Ban Kiểm soát	34
Bảng số 16: Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban Kiểm soát, Thư ký HĐQT	38

DANH MỤC SƠ ĐỒ

Sơ đồ 1: Mô hình quản trị Công ty	6
---	---

DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT

TRADINCORP	Công ty Cổ phần Đầu tư Kinh doanh Điện lực Thành phố Hồ Chí Minh QĐ Quyết định
UBND	Ủy ban nhân dân
TSCĐ	Tài sản cố định
BCTC	Báo cáo tài chính
HĐQT	Hội đồng quản trị
ĐHĐCĐ	Đại hội đồng cổ đông
HĐLĐ	Hợp đồng lao động
CBCNV	Cán bộ công nhân viên
CA	Công an
TP	Thành phố
TP.HCM	Thành phố Hồ Chí Minh
CMND	Chứng minh nhân dân
CCCD	Căn cước công dân

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát:

Tên giao dịch	:	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ KINH DOANH ĐIỆN LỰC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số	:	0305173790 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 07/09/2007 và thay đổi lần thứ 23 ngày 5/5/2023
Vốn điều lệ	:	236.081.650.000 đồng
Vốn đầu tư của chủ sở hữu	:	236.081.650.000 đồng
Địa chỉ	:	14A Đường số 85, Khu phố 1, Phường. Tân Quy, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Số điện thoại	:	(028) 2211 7898
Số fax	:	(028) 2200 4079
Website	:	http://hcmpe-tradincorp.com
Mã chứng khoán	:	HTE

Quá trình hình thành và phát triển:

Công ty Cổ Phần Đầu tư Kinh doanh Điện lực Thành phố Hồ Chí Minh được thành lập ngày 02/07/2007 với tên gọi ban đầu là Công ty Cổ phần Đầu tư Kinh doanh Tổng hợp Điện lực Thành phố Hồ Chí Minh, tên giao dịch tiếng Anh là Ho Chi Minh City Power Trade & Investment Corporation (Viết tắt là HCMPC-TRADINGCorp) với mục tiêu chính là: Sản xuất và kinh doanh theo hướng đa ngành nghề; hặc liên kết đầu tư các dự án; Hoạt động lĩnh vực tài chính, ngân hàng, Bảo hiểm, chứng khoán; Hoạt động lĩnh vực thương mại, dịch vụ...

Vốn điều lệ ban đầu dự kiến huy động là 450.000.000.000 đồng.

Ngày 07/09/2007 Công ty được Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp Giấy Chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4103007749.

Ngày 20/11/2007 Công ty đăng ký thay đổi Giấy phép đăng ký kinh doanh lần 1, đổi tên thành Công ty Cổ phần Đầu tư Kinh doanh Điện lực Thành phố Hồ Chí Minh, tên tiếng Anh là: Ho Chi Minh Electric Power Trading Investment Corporation (Viết tắt là HCMPC TRADINGCORP).

Ngày 12/10/2009 Công ty đăng ký thay đổi Giấy phép đăng ký kinh doanh lần 5, thay đổi mã số doanh nghiệp thành 0305173790 đồng thời là mã số thuế Công ty.

Ngày 26/01/2016 Công ty Cổ phần Đầu tư Kinh doanh Điện lực TP. Hồ Chí Minh cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 13, với số vốn điều lệ là 236.081.650.000 đồng.

Thời điểm niêm yết: ngày 24 tháng 07 năm 2017.

Ngày 24/07/2017, Công ty được Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam cấp Giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán và cấp mã chứng khoán “HTE” cho Công ty.

Công ty được Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội chấp thuận giao đăng ký giao dịch 23.068.165 cổ phiếu.

Ngày 24/07/2017 là ngày giao dịch đầu tiên 23.068.165 cổ phiếu của Công ty Cổ phần Đầu tư Kinh doanh Điện lực TP. Hồ Chí Minh.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

Ngành nghề kinh doanh:

Ngành nghề kinh doanh chính thức được phê duyệt:

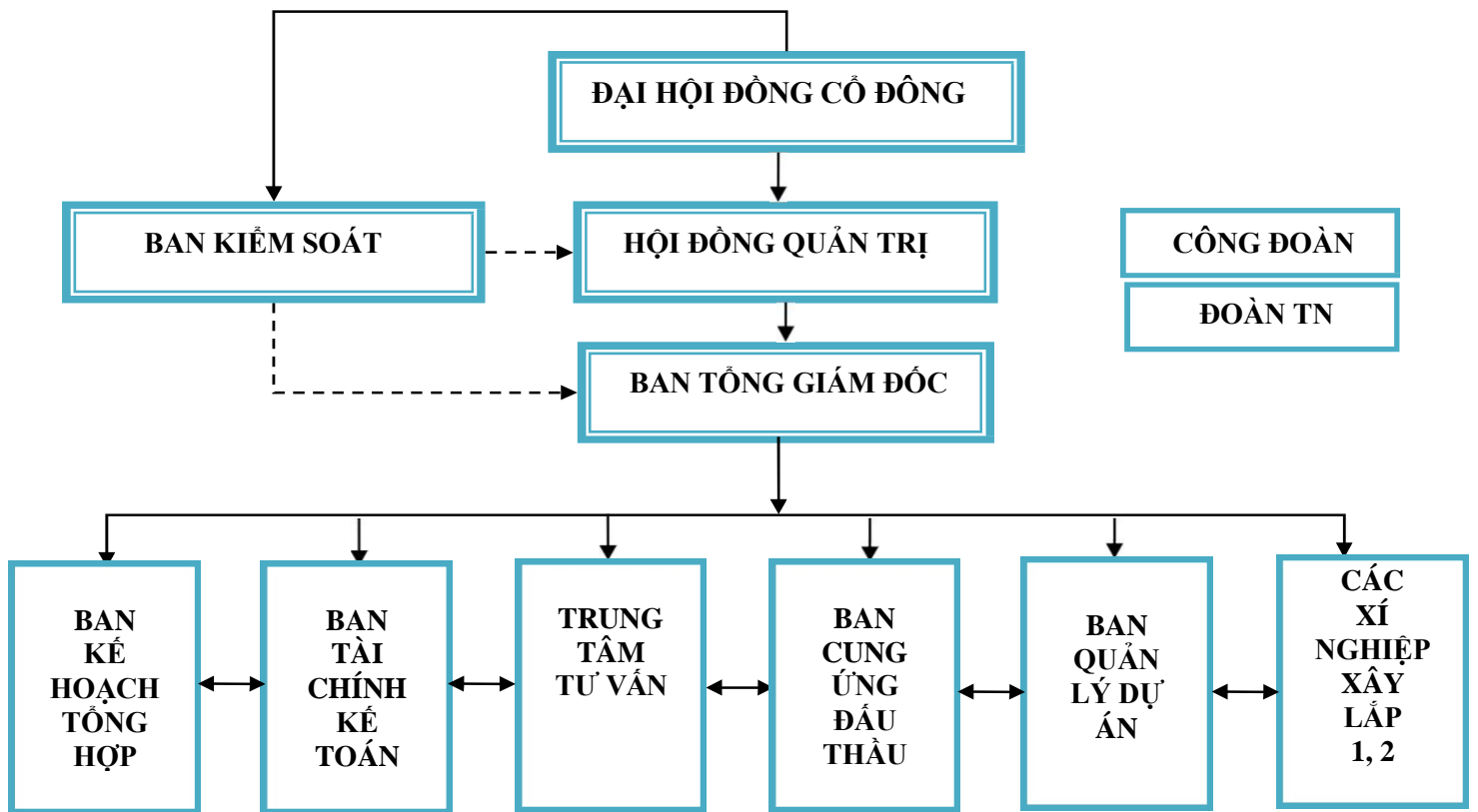
- Tư vấn xây dựng: Dịch vụ tư vấn đầu tư, tư vấn xây dựng, tư vấn đấu thầu; Quản lý và lập dự án đầu tư; Thẩm tra thiết kế, lập dự toán và tổng dự toán; Thiết kế hệ thống điện công trình công nghiệp và dân dụng; Giám sát thi công xây dựng công trình dân dụng công nghiệp; Tư vấn lập hồ sơ mời thầu, lập báo cáo đánh giá tác động môi trường, điều tra tác động môi trường.
- Xây lắp: Xây dựng các công trình nguồn điện, lưới điện, nhà máy điện; Xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp, cơ sở hạ tầng khu công nghiệp, khu dân cư; Xây dựng nhà các loại, công trình đường bộ, công trình công ích, công trình công nghiệp; Phá dỡ, chuẩn bị mặt bằng; Lắp đặt hệ thống điện, hệ thống lò sưởi và điều hòa không khí, hệ thống xây dựng, hoàn thiện công trình xây dựng, hoạt động xây dựng chuyên dụng; Vệ sinh nhà cửa và các công trình.
- Kinh doanh vật tư thiết bị điện và viễn thông.
- Đầu tư, hợp tác đầu tư sản xuất vật tư thiết bị điện và các sản phẩm phụ trợ cho ngành điện và hạ tầng kỹ thuật.

Địa bàn kinh doanh: Thành phố Hồ Chí Minh và các tỉnh lân cận.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:

3.1 Mô hình quản trị:

Sơ đồ 1: Mô hình quản trị Công ty



Chú thích:

- Chỉ đạo trực tiếp: —>
- Chỉ đạo chức năng: - - - ->
- Quan hệ phối hợp: <-->

3.2 Cơ cấu bộ máy quản lý:

Đại hội đồng cổ đông:

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan quyền lực cao nhất của Công ty cổ phần.

Hội đồng quản trị:

Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

Ban kiểm soát:

Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, là tổ chức thay mặt cổ đông để kiểm soát mọi hoạt động kinh doanh, quản trị và điều hành của Công ty.

Tổng Giám đốc:

Tổng Giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty, chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị và chịu trách nhiệm trước Hội đồng

quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.

+ Phó Tổng Giám đốc:

Phó Tổng Giám đốc giúp việc cho Tổng Giám đốc điều hành một hoặc một số lĩnh vực của Công ty theo sự phân công hoặc ủy quyền của Tổng Giám đốc.

+ Ban Kế hoạch Tổng hợp:

- Tham mưu công tác tổ chức quản lý các hoạt động SXKD, quản lý nguồn nhân lực, xây dựng các mối quan hệ giữa người lao động và người sử dụng lao động;
- Tổ chức việc thực hiện các chính sách: tiền lương, thu nhập, định mức lao động, bảo hộ lao động, chính sách bảo hiểm cho người lao động theo quy định của điều lệ công ty và pháp luật;
- Tổng hợp, quản trị hành chính, phối hợp với các phòng ban chuyên môn, các đơn vị trực thuộc, phục vụ sự quản lý tập trung thống nhất, sự lãnh đạo, chỉ đạo điều hành mọi mặt công tác của công ty, giúp việc trực tiếp cho Ban lãnh đạo Công ty và là đầu mối thông tin liên lạc trong quan hệ công tác giữa Ban lãnh đạo Công ty với các đơn vị trực thuộc và các tổ chức, cá nhân khác;
- Tham mưu Ban lãnh đạo Công ty thực hiện công tác quản lý hoạt động SXKD trong phạm vi, ngành nghề kinh doanh của Công ty;

+ Ban Tài chính kế toán:

- Thực hiện công tác quản lý tài chính và nghiệp vụ kế toán đúng quy định của pháp luật;
- Phản ánh chính xác, trung thực, khách quan, đúng với từng nghiệp vụ kinh tế phát sinh của từng thời điểm trong từng đơn vị kế toán; Lập báo cáo tài chính doanh nghiệp đúng tiến độ và tự chịu trách nhiệm trước Ban lãnh đạo Công ty, trước pháp luật về số liệu báo cáo;
- Thực hiện chế độ kiểm tra thường xuyên về công tác tài chính của các Ban/Bộ phận thuộc Công ty nhằm giúp Ban lãnh đạo Công ty kịp thời phát hiện và ngăn chặn các biểu hiện tiêu cực trong hoạt động quản lý kinh tế; Kiểm tra và hướng dẫn sự tuân thủ các chế độ tài chính, kế toán trong quản lý vốn, tài sản, công nợ, doanh thu, chi phí và phân tích, đánh giá tình hình tài chính của Công ty.

+ Ban Cung ứng – Đấu thầu:

- Tham mưu và đề xuất các phương án sản xuất, mua bán vật tư – máy móc – thiết bị điện, thiết bị viễn thông;
- Xây dựng chiến lược phát triển kinh doanh ngắn hạn, trung hạn, dài hạn đảm bảo sự phát triển bền vững của Công ty;

+ Trung tâm Tư vấn:

- Khảo sát, thiết kế, lập dự toán, giám sát thi công các công trình hạ tầng kỹ thuật; Tổ chức công tác nhận diện dự án, lập báo cáo giám sát;

+ Ban Quản lý dự án:

- Tham mưu, quản lý điều hành các dự án đầu tư xây dựng các công trình từ nguồn vốn vay, tài trợ, hỗ trợ và các nguồn vốn có yếu tố bên ngoài và các công trình Công ty giao trực hiện theo quy định của pháp luật;
- Lập kế hoạch đầu tư và xây dựng, tổ chức quản lý các dự án đầu tư và xây dựng công trình theo phân cấp.

+ Các Xí nghiệp Xây lắp, bao gồm:

- Xí nghiệp Xây lắp 1;
- Xí nghiệp Xây lắp 2.

Vị trí chức năng, nhiệm vụ các đơn vị:

- Lập dự toán, đấu thầu, thi công, nghiệm thu, quyết toán các công trình nguồn điện, lưới điện, nhà máy điện; Các công trình dân dụng, công nghiệp, cơ sở hạ tầng khu công nghiệp, khu dân cư...

3.3 Các công ty con, công ty liên kết:

+ Công ty con: CÔNG TY TNHH TRADIN-ONE

- Ngày thành lập: 12/08/2022
- Địa chỉ: Lầu 3, Số 14A Đường 85, Khu phố 1, Phường Tân Quy, Quận 7, TP. HCM
- Giấy phép ĐKKD số: 0317430280
- Ngành nghề hoạt động chính: Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan.

+ Công ty liên kết: không có.

4. Định hướng phát triển:

4.1 Các mục tiêu chủ yếu của Công ty

- Sản xuất kinh doanh vật tư thiết bị điện; Xây lắp các công trình xây dựng hạ tầng kỹ thuật, các công trình điện năng lượng tái tạo.
- Tập trung hơn nữa công tác hoàn thiện bộ máy, nâng cao trình độ công nghệ để phát triển, đây là điều kiện thuận lợi để các doanh nghiệp hoạt động trong ngành dịch vụ nói chung và Công ty nói riêng phát triển trong tương lai.

4.2 Chiến lược phát triển trung và dài hạn

+ Về trung hạn:

- Tập trung đầu tư phát triển những ngành nghề liên quan đến lĩnh vực kinh doanh chủ yếu của Công ty; từng bước nâng cao khả năng cạnh tranh trong lĩnh vực tư vấn, xây lắp chuyên ngành nước.
- Tập trung đầu tư trong lĩnh vực sản xuất và kinh doanh vật tư thiết bị điện,

đảm bảo phần đầu tỷ lệ tăng trưởng 8 – 10% năm và phần đầu đạt được ở mức cao hơn.

- Từng bước ứng dụng công nghệ tiên tiến theo hướng tự động hóa trong sản xuất và quản trị mạng, hướng tới mục tiêu phát triển bền vững vào năm 2025. Đẩy mạnh công tác thu hồi công nợ.
- Tiếp tục lấy nhiệm vụ thi công xây lắp công trình làm trọng tâm trong việc phát triển Công ty.
- Đẩy mạnh lĩnh vực tư vấn thiết kế.
- Đầu tư hơn nữa cho công tác nghiên cứu khoa học chuyên ngành nhằm làm chủ các công nghệ sản xuất hiện đại.

Về dài hạn:

- Xây dựng chiến lược đầu tư phát triển hệ thống sản xuất vật tư thiết bị ngành điện hiện đại, phát triển thị trường và có các giải pháp cụ thể để thực hiện chiến lược phát triển công ty, từng bước đưa công ty phát triển và tăng trưởng bền vững.
- Tiếp tục duy trì và phát triển thương hiệu là công ty hàng đầu về hoạt động xây lắp và sản xuất, kinh doanh vật tư thiết bị điện.
- Chuyên môn hóa cao theo ngành kinh doanh chính, gắn kết chặt chẽ giữa sản xuất kinh doanh, dịch vụ, không ngừng nâng cao cạnh tranh và hiệu quả sản xuất kinh doanh của công ty.
- Phát triển công nghệ sản xuất và quản lý hiện đại.
- Nâng cao uy tín, vị thế và năng lực cạnh tranh trên thị trường.

4.3 Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng) và chương trình chính liên quan đến ngắn hạn và trung hạn của Công ty:

Đầu tư nâng cấp đổi mới công nghệ nhằm tăng năng suất, chất lượng sản phẩm, dịch vụ; đồng thời tiết kiệm điện năng, nguyên vật liệu và giảm tác động ô nhiễm môi trường hướng đến phát triển bền vững, gắn với trách nhiệm xã hội và quan tâm đến lợi ích cộng đồng.

5. Các rủi ro:

Rủi ro kinh tế:

- Những rủi ro, thách thức bởi các yếu tố bên ngoài:

Kết thúc năm 2023, nền kinh tế thế giới tiếp tục gặp nhiều khó khăn, thách thức, diễn biến khó lường và ẩn chứa nhiều bất ổn. Lạm phát tuy hạ nhiệt, nhưng vẫn neo ở mức cao, nhiều nền kinh tế lớn duy trì chính sách tiền tệ thắt chặt, lãi suất cao; thương mại, tiêu dùng và đầu tư toàn cầu tiếp tục suy giảm; hàng rào bảo hộ, phòng vệ thương mại gia tăng... ảnh hưởng đến hoạt động xuất, nhập khẩu. Đối với Việt Nam, dù còn nhiều khó khăn song kinh tế năm 2023 đạt được nhiều kết quả tích

cực, đáng ghi nhận và được các tổ chức quốc tế đánh giá cao. Tuy nhiên, thách thức từ bối cảnh quốc tế cũng như hạn chế nội tại đang trở thành rào cản cho mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của Việt Nam năm 2024.

Năm 2023, kinh tế toàn cầu phải đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức. Xung đột Nga - U-crai-na tiếp diễn, trong khi xung đột mới bùng phát ở Trung Đông, Biển Đỏ trong các tháng cuối năm. Tình trạng thời tiết cực đoan diễn ra ở nhiều nơi, hạn hán kéo dài trên phạm vi rộng, bão lũ, thiên tai ở các quốc gia làm cho sản xuất và tiêu dùng lương thực mất cân đối. Thị trường hàng hóa thế giới có nhiều biến động. Lạm phát tiếp tục neo ở mức cao, tăng trưởng thương mại yếu và niềm tin người tiêu dùng chậm phục hồi. Trong bối cảnh này, nhiều quốc gia duy trì chính sách tiền tệ thắt chặt để ưu tiên kiềm chế lạm phát. Tổng cầu suy yếu, kinh tế tăng trưởng chậm ở nhiều nước, kể cả các nền kinh tế lớn trong khi thị trường tài chính tiền tệ, bất động sản tại một số nước tiềm ẩn nhiều rủi ro. Bên cạnh việc gia tăng các quy định về phát triển bền vững ảnh hưởng đến nhập khẩu, nhiều nước cũng gia tăng bảo hộ thương mại.

Trong những báo cáo mới nhất, tăng trưởng kinh tế toàn cầu năm 2023 được các tổ chức quốc tế điều chỉnh so với dự báo trước đây, nhưng hầu hết dự báo đều thấp hơn tốc độ tăng trưởng năm 2022.

Kim ngạch thương mại toàn cầu năm 2023 đạt xấp xỉ 30.700 tỷ USD, giảm 5% so với năm ngoái.

Trong năm 2023, hầu hết giá cả các loại hàng hóa về mức bình thường so với trước đại dịch COVID-19 mà chủ yếu do giá năng lượng giảm mạnh và tăng trưởng toàn cầu suy giảm cùng tâm lý lo ngại suy thoái kinh tế. Nợ công của nhiều nước trong khu vực có xu hướng tăng, ảnh hưởng đến sự phục hồi kinh tế. Lạm phát mặc dù đã giảm hơn so với trước nhưng đang chịu sức ép tăng trong ngắn hạn. Giá dầu được dự báo giảm nhưng vẫn ở mức cao và rủi ro giá dầu tăng cao hơn vẫn hiện hữu. Thương mại toàn cầu tiếp tục suy giảm, chủ yếu do nhập khẩu tại các nước phát triển và xuất khẩu tại các nền kinh tế chuyển đổi và đang phát triển sụt giảm mạnh.

Dù xung đột Israel - Iran đã có dấu hiệu hạ nhiệt, nhưng cũng đã làm dấy lên nỗi lo về những rủi ro đối với kinh tế toàn cầu và Việt Nam. Rủi ro lớn nhất chính là việc giá dầu có thể tăng sốc, bởi Iran là nhà sản xuất dầu lớn thứ ba trong OPEC. Giá dầu tăng, thị hệ lụy sẽ tác động tới lạm phát, giá cả đầu vào nhiều loại nguyên vật liệu sản xuất.

- **Bức tranh kinh tế Việt Nam năm 2023:**

Việt Nam bước vào thực hiện kế hoạch năm 2023 với cả cơ hội và khó khăn, thách thức. Bên cạnh việc xử lý các tác động, thách thức từ bối cảnh quốc tế, Việt Nam cũng phải nỗ lực xử lý, tháo gỡ những vấn đề tồn đọng, tích tụ từ nhiều năm trong nền kinh tế..., đồng thời giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, bảo đảm các cân đối lớn và tháo gỡ khó khăn cho hoạt động sản xuất, kinh doanh.

Tăng trưởng kinh tế mặc dù có dấu hiệu cải thiện tốt hơn nhưng đang phải đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức. Về phía tổng cung: Mặc dù có sự cải thiện hơn trong sản xuất công nghiệp nhưng không đáng kể; khu vực doanh nghiệp vẫn tiếp tục khó khăn. Tuy vậy, điểm sáng là khu vực nông nghiệp tăng trưởng ổn định, trở thành bệ đỡ cho tăng trưởng kinh tế; khu vực dịch vụ với sự phục hồi mạnh mẽ của các ngành thương mại và du lịch là động lực chính dẫn dắt tăng trưởng kinh tế. Tổng cầu có sự cải thiện nhờ sự đóng góp của 03 yếu tố tiêu dùng, đầu tư và chênh lệch xuất, nhập khẩu hàng hóa nhưng nhìn chung, sự phục hồi của tổng cầu đang phải đối mặt với nhiều rủi ro, thách thức. Ổn định kinh tế vĩ mô được đảm bảo, lạm phát trong tầm kiểm soát, các cân đối lớn của nền kinh tế tiếp tục được duy trì. Khó khăn trong huy động vốn cho hoạt động sản xuất, kinh doanh khi nền kinh tế phục hồi tốt hơn.

- **Triển vọng kinh tế Việt Nam năm 2024:**

Năm 2024, kinh tế Việt Nam được dự báo tiếp tục gặp thuận lợi và khó khăn song hành. Rào cản lớn nhất là tác động tiêu cực từ bên ngoài (nhất là đà tăng trưởng chậm lại của Mỹ, Trung Quốc và Nhật Bản) và tình trạng chậm thực thi công vụ có thể vẫn diễn ra do một số nguyên nhân trọng yếu.

- ** Rủi ro ngành:**

2023 là năm thứ ba thực hiện Chiến lược phát triển kinh tế, xã hội (giai đoạn 2021 - 2030), nhưng lại là nửa năm đầu tiên bắt đầu triển khai Quy hoạch điện VIII và trở thành năm nhiều biến động ảnh hưởng lớn đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của ngành điện - một ngành kinh tế hạ tầng quan trọng của đất nước. Bài viết dưới đây của Hội đồng Khoa học Tạp chí Năng lượng Việt Nam xin chia sẻ với bạn đọc một vài nét về những kết quả vượt thử thách trong sự biến động trong năm qua và gợi ý một số giải pháp nhằm tháo gỡ khó khăn cho EVN trong những năm sắp tới.

2023 là năm thứ ba thực hiện Chiến lược phát triển kinh tế, xã hội (giai đoạn 2021 - 2030), nhưng lại là nửa năm đầu tiên bắt đầu triển khai Quy hoạch điện VIII và trở thành năm nhiều biến động ảnh hưởng lớn đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của ngành điện - một ngành kinh tế hạ tầng quan trọng của đất nước.

- **Về đầu tư xây dựng:**

Công tác đầu tư các dự án điện tiếp tục gặp nhiều vướng mắc trong thỏa thuận hướng tuyến, công tác bồi thường giải phóng mặt bằng, chuyển đổi đất rừng... Bên cạnh đó, trong năm 2023 phát sinh một số vướng mắc mới như: Các bộ, ngành, nhất là các địa phương còn lúng túng liên quan đến thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư. Đặc biệt, EVNNPT và các Tổng công ty Điện lực đã phải thực hiện lại thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư đối với một số dự án đã phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi, hoặc đã khởi công để được giao đất triển khai thi công. Ngoài ra, việc áp dụng tiêu chuẩn mới (TCVN 2737:2023) làm tăng tổng mức đầu tư các dự án lưới điện, dẫn đến việc phải điều chỉnh lại thủ tục chủ trương đầu tư, hoặc phê duyệt lại FS dự án.

Với công tác thu xếp vốn cho các khoản vay ODA, vay ưu đãi vướng mắc kéo dài liên quan đến việc xác định cơ quan chủ quản và sửa đổi Nghị định 114/2021/NĐ-CP thay thế nghị định 56/2020/NĐ-CP.

- Những thách thức vẫn hiện hữu và ngày càng nan giải:

Năm 2024, tỷ trọng nguồn điện chạy nền tiếp tục giảm thấp, nguồn phát điện mới dự kiến đóng điện 2024 không đáng kể. Rút kinh nghiệm, cuối năm EVN đã lưu trữ lượng than tồn kho đầy đủ định mức, tích nước thủy điện đúng quy trình, nhưng vẫn tiềm ẩn nguy cơ cho việc đảm bảo cung ứng điện miền Bắc trong các tháng cao điểm nắng nóng.

Nhiều dự án điện quan trọng tiếp tục bị chậm tiến độ, ảnh hưởng cho cả giai đoạn ngắn hạn và trung hạn đến 2030, như chưa khởi công dự án Nhiệt điện Ô Môn 4, chưa thể trình duyệt FS các dự án Nhiệt điện Dung Quất 1, 3 do chuỗi dự án khí Lô B, Cá Voi Xanh gặp vướng mắc. Công tác phê duyệt các thủ tục đầu tư các dự án Thủy điện Trị An (mở rộng), Thủy điện Tích năng Bắc Ái bị chậm với nhiều lý do về thủ tục pháp lý. Cùng với đó là các dự án điện khí LNG và điện gió ngoài khơi tiến độ 2030 vẫn chưa nhìn thấy lối ra trong một loạt vướng mắc về chính sách, thủ tục và vốn cho đầu tư.

Trong đầu tư xây dựng, tiếp nối những khó khăn hiện hữu như: Thời gian thực hiện thủ tục xin chủ trương chuyển mục đích sử dụng đất rừng kéo dài, công tác thỏa thuận hướng tuyến, công tác hỗ trợ, bồi thường giải phóng mặt bằng, di dân tái định cư các dự án điện quy mô lớn gặp nhiều vướng mắc liên quan đến nhiều tỉnh, thành, địa phương. Ngoài ra, việc chuyển mục đích sử dụng đất rừng cho dự án xuất hiện thêm tình huống là chưa có quy định pháp luật về các thủ tục cho công tác đường tạm thi công bãi tập kết vật liệu, gây khó khăn, lúng túng cho chủ đầu tư và nhà thầu (như các dự án truyền tải đầu nối mua điện từ Lào, các dự án truyền tải đầu nối giải tỏa nguồn thủy điện Tây Bắc...).

Công tác thu xếp nguồn vốn vay ODA, ưu đãi, nguồn vốn vay trực tiếp cho các dự án mới cũng như điều chỉnh, gia hạn các dự án vay ODA đang triển khai không được thuận lợi do các quy định pháp lý về thẩm quyền, trình tự thủ tục, chưa đầy đủ, vướng mắc kéo dài liên quan đến việc xác định cơ quan chủ quản và sửa đổi Nghị định 114/2022/NĐ-CP.

Năm 2024 cũng như các năm tới, chi phí đầu vào nhiên liệu có thể tiếp tục tăng, sản lượng thủy điện chiếm tỷ trọng trong cơ cấu nguồn điện ngày càng giảm, làm giá thành điện ngày càng cao, gây sức ép việc tiếp tục điều chỉnh giá điện. Việc kinh doanh lỗ 2 năm qua đã làm thu nhập người lao động khối truyền tải và kinh doanh phân phối điện ngày càng giảm so với năm 2021, ảnh hưởng tâm lý không nhỏ đến đội ngũ lao động lành nghề và có nguy cơ “chảy chất xám”.

Rủi ro luật pháp:

Công ty CP Đầu tư Kinh doanh Điện lực TP. HCM là Công ty cổ phần đại chúng hoạt động theo quy định về công ty đại chúng, hoạt động của Công ty được điều chỉnh bởi hệ thống các văn bản pháp luật như: Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng

khoán, Thông tư 155/2015/TT-BTC; Nghị định 71/2017/NĐ-CP và các văn bản hướng dẫn thi hành luật pháp có liên quan.

Pháp luật và các chính sách của Việt Nam thường xuyên có những thay đổi để phù hợp với thực tiễn, phù hợp với thông lệ quốc tế. Hàng loạt các thay đổi về cơ chế, chính sách pháp luật kinh doanh trọng yếu vừa qua và sắp tới cũng đòi hỏi Công ty phải có sự thường xuyên phân công cán bộ theo dõi sát sao và cập nhật các quy định pháp luật mới có liên quan đến ngành nghề, thị trường của mình nhằm đảm bảo hoạt động của Công ty thực hiện đúng theo pháp luật và dự báo khả năng phải thay đổi để đáp ứng với các yêu cầu mới.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Bảng số 1: Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021 – 2022

Đơn vị tính:
đồng

Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2023
153.246.090.492	153.246.090.492	153.246.090.492
6.665.635.069	6.665.635.069	6.665.635.069
3.762.707.231	3.762.707.231	3.762.707.231
253.061.578	253.061.578	253.061.578
4.015.768.809	4.015.768.809	4.015.768.809
4.015.768.809	4.015.768.809	4.015.768.809

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2022, BCTC kiểm toán năm 2023)

– Cơ cấu doanh thu:

Bảng số 2: Cơ cấu doanh thu của Công ty năm 2022-2023

Chỉ tiêu	Năm 2022 (đồng)	Tỷ trọng (%)	Năm 2023 (đồng)	Tỷ trọng (%)
Doanh thu thuần từ HĐSXKD	153.246.090.492	97,78	160.550.084.687	99,00
Doanh thu hoạt động tài chính	3.203.749.914	2,05	746.632.297	0,46

Thu nhập khác	272.533.845	0,17	870.078.928	0,54
Tổng doanh thu	156.722.374.251	100	162.166.795.912	100

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2022, BCTC kiểm toán năm 2023)

– Cơ cấu chi phí:

Bảng số 3: Cơ cấu chi phí của Công ty năm 2022-2023

Chỉ tiêu	Năm 2022 (đồng)	Tỷ trọng (%)	Năm 2023 (đồng)	Tỷ trọng (%)
Giá vốn hàng bán	146.580.455.423	95,99	154.182.851.951	96,11
Chi phí tài chính	1.356.295.486	0,88	13.680.849	0,01
Chi phí bán hàng				
Chi phí QLDN	4.750.382.266	3,12	5.995.823.948	3,74
Chi phí khác	19.472.267	0,01	222.129.441	0,14
Tổng chi phí	152.706.605.442	100	160.414.486.189	100

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2022, BCTC kiểm toán năm 2023)

2. Tổ chức và nhân sự

📌 Danh sách Ban Điều hành:

Bảng số 4: Danh sách thành viên Ban Điều hành tính đến ngày 31/12/2023

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Nguyễn Anh Vũ	Tổng Giám đốc
2	Đặng Nguyễn Ngọc Nam	Phó Tổng Giám đốc
3	Nguyễn Chánh Trực	Kế toán trưởng

📌 Lý lịch và tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và các chứng khoán khác do công ty phát hành của thành viên Ban Điều hành:

Họ và tên	:	NGUYỄN ANH VŨ
Số CMND/CCCD	:	079069039822 Ngày cấp: 13/11/2021 Nơi cấp: Cục cảnh sát QLHC về TTXH
Giới tính	:	Nam
Ngày tháng năm sinh	:	26/02/1969
Quốc tịch	:	Việt Nam
Dân tộc	:	Kinh
Quê quán	:	Tiền Giang
Hộ khẩu thường trú	:	152/63 Lý Chính Thắng, P. Võ Thị Sáu, Quận 3, TP. HCM
Chỗ ở hiện tại	:	66 Lý Chính Thắng, P Võ Thị Sáu, Quận 3, TP. HCM
Điện thoại	:	(028) 2211 7898
Trình độ văn hóa	:	12/12
Trình độ chuyên môn	:	Kỹ sư điện; Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh
<i>Quá trình công tác:</i>		
Từ 1989 đến 1995	:	Nhân viên – Nhà máy sửa chữa cơ điện Thủ Đức, Công ty Điện lực 2
Từ 1/1996 đến 7/2002	:	Nhân viên – Điện lực Tân Thuận – Tổng Công ty Điện lực TPHCM
Từ 7/2002 đến 4/2004	:	Cán bộ kỹ thuật – Ban QLDA lưới điện TPHCM – Tổng Công ty Điện lực TPHCM
Từ 4/2004 đến 8/2010	:	Phó Phòng Tổ chức và Đào tạo – Tổng Công ty Điện lực TPHCM
Từ 8/2010 đến 3/2022	:	Phó Giám đốc Công ty Dịch vụ điện lực TPHCM – Tổng Công ty Điện lực TPHCM
Từ 3/2022 đến 10/2022	:	Tổng Giám đốc – Công ty CP Đầu tư Kinh doanh Điện lực TP.HCM
Từ 10/2022 đến 4/2023	:	Chủ tịch Hội đồng quản trị – Công ty CP Đầu tư Kinh doanh Điện lực TP.HCM
Từ 4/2023 đến nay	:	Tổng Giám đốc – Công ty CP Đầu tư Kinh doanh Điện lực TP.HCM
Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty	:	Tổng Giám đốc – Công ty CP Đầu tư Kinh doanh Điện lực TP.HCM

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	:	Không có
Số cổ phần nắm giữ	:	– Số cổ phần sở hữu cá nhân: 00 cổ phần – Số cổ phần đại diện Đại diện cho Tổng Công ty Điện lực TP. HCM: 4.500.000 cổ phần, chiếm 19,06% vốn điều lệ
Số cổ phần nắm giữ của người có liên quan	:	00 cổ phần
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty	:	Không
Các khoản nợ đối với Công ty	:	Không
Thù lao và các khoản lợi ích khác	:	Hưởng thù lao và hưởng lương theo quy chế
Lợi ích liên quan đối với Công ty	:	Không

Họ và tên	:	ĐẶNG NGUYỄN NGỌC NAM
Số CMND/CCCD	:	079070003894 Ngày cấp: 30/11/2016 Nơi cấp: Cục Cảnh sát ĐKQL Cư trú và DLQG về cư
Giới tính	:	Nam
Ngày tháng năm sinh	:	23/08/1970
Quốc tịch	:	Việt Nam
Dân tộc	:	Kinh
Quê quán	:	Quảng Ngãi
Hộ khẩu thường trú	:	57 Điện Biên Phủ, P. 15, Q. Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh
Chỗ ở hiện tại	:	57 Điện Biên Phủ, P. 15, Q. Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh
Điện thoại	:	028 2211 7898
Trình độ văn hóa	:	12/12
Trình độ chuyên môn	:	Kỹ sư Điện, Cử nhân Quản trị Kinh doanh

Quá trình công tác:

Từ 1993 đến 2008	: Cán bộ kỹ thuật – Tổng Công ty Điện lực Tp.HCM
Từ 2008 đến 2010	: Cán bộ kỹ thuật – Công ty cổ phần Alphanam
Từ 2010 đến 2012	: Giám đốc bán hàng – Công ty Liên doanh cáp Taihan-Sacom
Từ 2012 đến 04/2017	: Trưởng ban KHTH kiêm Chánh văn phòng HĐQT – Công ty Cổ phần Đầu tư Kinh doanh Điện lực Tp.HCM
Từ 05/2017 đến nay	: Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư Kinh doanh Điện lực Thành phố Hồ Chí Minh
Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty	: Thành viên Hội đồng quản trị, Phó Tổng Giám đốc
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	: Không
Số cổ phần nắm giữ	: Số cổ phần sở hữu cá nhân: 1.990 cổ phiếu
Số cổ phần nắm giữ của người có liên quan	: 00 cổ phần
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty	: 00 cổ phần
Các khoản nợ đối với Công ty:	Không
Thù lao và các khoản lợi ích khác	: Hưởng thù lao và hưởng lương theo quy chế
Lợi ích liên quan đối với Công ty	: Không

Họ và tên	: NGUYỄN CHÁNH TRỰC
Số CCCD	: 082082022996
Ngày cấp	: 21/01/2023
Nơi cấp	: Cục Cảnh Sát QLHCVTTXH
Giới tính	: Nam
Ngày tháng năm sinh	: 03/05/1982
Quốc tịch	: Việt Nam
Dân tộc	: Kinh

Quê quán	:	Tiền Giang
Hộ khẩu thường trú	:	248/74 Hoàng Hoa Thám, Phường 5, Quận Bình Thạnh, TPHCM
Chỗ ở hiện tại	:	248/74 Hoàng Hoa Thám, Phường 5, Quận Bình Thạnh, TPHCM
Điện thoại	:	0909 199 187
Trình độ văn hóa	:	12/12
Trình độ chuyên môn	:	Cử nhân kinh tế
<i>Quá trình công tác:</i>		
Từ 11/2006 đến 05/2010	:	Ngân hàng TMCP Phương Nam – Phòng kế Toán Hội sở – Chuyên viên kế toán
Từ 06/2010 đến 05/2011	:	Ngân hàng TMCP Phương Nam – Phòng kế Toán Hội sở – Kiểm soát viên
Từ 06/2011 đến 10/2015	:	Ngân hàng TMCP Phương Nam – Phòng kế Toán Hội sở – Phó Phòng Kế toán
Từ 11/2015 đến 10/2020	:	Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín – Phó phòng Kế toán & Quỹ CN Thủ Đức
Từ 11/2021 đến 02/2022	:	Ban Quản Lý Dự Án Khu Công Nghệ Cao Quận 9 - Chuyên viên Kế toán
Từ 03/2022 đến 5/2023	:	Công Ty Cổ Phần Đầu Tư Kinh Doanh Điện Lực Thành Phố Hồ Chí Minh – Phó Ban Tài Chính Kế toán
Từ 5/2023 đến nay	:	Công Ty Cổ Phần Đầu Tư Kinh Doanh Điện Lực Thành Phố Hồ Chí Minh – Kế toán trưởng
Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty	:	Phụ Trách Ban Tài Chính Kế Toán
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	:	Không
Số cổ phần nắm giữ	:	00 cổ phần
Số cổ phần nắm giữ của người có liên quan	:	00 cổ phần
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty	:	Không
Các khoản nợ đối với Công ty	:	Không

Thù lao và các khoản lợi ích khác : Hưởng thù lao và hưởng lương theo quy chế

Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không

✚ Những thay đổi Ban điều hành:

STT	Họ và tên	Chức vụ
1.	Nguyễn Anh Vũ	Chủ tịch Hội đồng quản trị điều hành (Từ 10/12/2022 đến 27/4/2023)
2.	Nguyễn Anh Vũ	Tổng Giám đốc (Từ 27/4/2023 đến nay)
3.	Đặng Nguyễn Ngọc Nam	Phó Tổng Giám đốc
4.	Trần Phan Xuân Thiên	Phụ trách Ban Tài chính kế toán (từ 01/5/2022 – 15/4/2023)
5.	Nguyễn Chách Trục	Kế toán trưởng (Từ 15/4/2023 đến nay)

✚ Số lượng cán bộ, nhân viên:

Bảng số 5: Cơ cấu lao động của Công ty tại thời điểm 31/12/2023

Tiêu chí	Số lượng (người)	Tỷ trọng (%)
1. Phân theo trình độ lao động	56	100%
- Đại học và trên Đại học	42	75,00%
- Cao đẳng	7	12,50%
- Trung cấp	4	7,14%
- THPT	3	5,36%
2. Phân theo giới tính	56	100%
- Nam	38	67,86%
- Nữ	18	32,14%

✚ Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động:

- Công tác chăm lo đời sống của người lao động:

Nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty, phát huy được năng lực của người lao động; dựa trên cơ sở hiện trạng đội ngũ lao động hiện có

và các quy định của pháp luật về lao động. Công ty đào tạo, sắp xếp, sử dụng lao động tinh gọn và hợp lý, cụ thể như sau:

- + Duy trì số lượng lao động như hiện tại; Tuyển dụng một số vị trí còn thiếu đáp ứng nhu cầu công việc thực tế hiện tại.
- + Hoàn thiện thể chế về quản trị doanh nghiệp; xây dựng lại định mức lao động tiêu chuẩn công việc cho từng vị trí cụ thể.
- + Tính đến thời điểm 31/12/2023, tổng số CBNV Công ty Tradincorp là 56 người; giảm 5 người so với thời điểm 31/12/2022 là 61 người.
- + Tất cả các CBNV trong công ty đều được ký hợp đồng lao động theo đúng các Luật Lao động và có công việc làm ổn định và phù hợp.
- + Thu nhập bình quân CBCNV Công ty: 14,8 triệu đồng/tháng.
- + Lương CB-NV Công ty được chi trả theo Quy chế tiền lương được xây dựng phù hợp với các qui định về quản lý tiền công, tiền lương và hiệu quả sản xuất kinh doanh của đơn vị.
- + Tất cả các đơn vị của Công ty đều được trang bị khá đầy đủ phương tiện làm việc (máy tính, bàn ghế, máy điện thoại ...).
- + Đối với các CBNV là lao động trực tiếp, Công ty đã trang bị bảo hộ lao động (mũ nón, ủng giày, áo quần, găng tay, áo mưa,...) đáp ứng điều kiện thi công tại công trường.
- + Trong 2023 mặc dù tình hình kinh tế khó khăn, tuy nhiên để động viên tinh thần, tạo động lực cũng như tái tạo sức lao động cho CBNV, Công đoàn cơ sở đã kết hợp với chính quyền tổ chức tham quan học tập vào tháng 7/2023.
- + Đã hoàn tất việc khám sức khỏe định kỳ năm 2023 cho toàn thể CBNV vào đầu tháng 7/2023. Trong năm 2023, Công ty cũng vẫn đã duy trì các dịch vụ khám bệnh theo Thông tư 14 của Bộ Y tế: khám tổng quát, răng hàm mặt, tai mũi họng, xét nghiệm ung thư phổi, viêm gan siêu vi A, viêm gan siêu vi B... Kết quả: đa số CBNV đều đủ sức khỏe làm việc, không có CBNV mắc bệnh hiểm nghèo, bệnh nghề nghiệp.
- + Duy trì thường xuyên việc chúc mừng sinh nhật, thăm hỏi động viên đoàn viên bị đau bệnh. Chính quyền kết hợp với Công đoàn vận động CBNV quyên góp tương trợ viếng thăm chia buồn gia đình CBNV có người thân qua đời.
- + Thực hiện việc mua bảo hiểm rủi ro cho toàn thể CBNV.
- + Tổ chức tham quan học tập cho cán bộ nhân viên nữ nhân Ngày Phụ nữ Việt Nam 20/10.
- + Theo chức năng, nhiệm vụ của các phòng, ban, Xí nghiệp trực thuộc đề định biên lao động và sắp xếp lao động hợp lý, tăng năng suất lao động, giảm thời gian nhàn rỗi.

- Chính sách lương thưởng, trợ cấp:
 - + Công ty thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách đối với người lao động theo đúng quy định của pháp luật, đảm bảo công ăn việc làm ổn định cho người lao động, cải thiện thu nhập, quan tâm đến đời sống vật chất, tinh thần cán bộ công nhân viên. Công ty đã xây dựng Quỹ khen thưởng, phúc lợi để thăm hỏi, động viên người lao động một cách kịp thời khi gặp khó khăn trong cuộc sống.
 - + Hàng năm, Công ty tổ chức sơ kết, tổng kết, khen thưởng, khen thưởng đột xuất để khuyến khích động viên người lao động đã có đóng góp cho Công ty. Mức khen thưởng phụ thuộc vào hiệu quả sản xuất của Công ty và hiệu quả kinh tế của tập thể, của người lao động. Những cá nhân, đơn vị không hoàn thành nhiệm vụ được giao làm tổn hại đến kinh tế, vật chất, uy tín của Công ty sẽ được xem xét cụ thể và phải chịu các hình thức kỷ luật, phạt tiền, bồi thường bằng vật chất theo nội dung thoả ước lao động tập thể, nội quy lao động của Công ty ban hành.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án:

3.1. Các khoản đầu tư lớn trong năm: Không có.

3.2. Các công ty con, công ty liên kết:

 **Công ty con: CÔNG TY TNHH TRADIN-ONE**

- Ngày thành lập: 12/08/2022
- Địa chỉ: Lầu 3, Số 14A Đường 85, Khu phố 1, P. Tân Quy, Quận 7, TP. HCM
- Giấy phép ĐKKD số: 0317430280
- Ngành nghề hoạt động chính: Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan.

 **Công ty liên kết: không có.**

4. Tình hình tài chính

a) **Tình hình tài chính:**

Bảng số 6: Tình hình tài chính của Công ty năm 2022 – 2023

b) Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	31/12/2022	31/12/2023	% tăng, % giảm
Tổng giá trị tài sản	322.837.420.887	347.702.179.597	7,70%
Doanh thu thuần	153.246.090.492	160.550.084.687	4,76%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	6.665.635.069	6.367.232.736	(4,47%)

Lợi nhuận khác	253.061.578	647.949.487	256%
Lợi nhuận trước thuế	4.015.768.809	1.752.309.723	(56,36%)
Lợi nhuận sau thuế	4.015.768.809	1.410.963.317	(64,86%)
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	0%	0%	0

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2022, BCTC kiểm toán năm 2023)

c) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Bảng số 7: Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu năm 2022-2023

Các chỉ tiêu	Đơn vị tính	31/12/2022	31/12/2023
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
Hệ số thanh toán ngắn hạn (= TSLĐ/Nợ ngắn hạn)	Lần	2,04	1,97
Hệ số thanh toán nhanh ((TSLĐ - Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn)	Lần	0,86	0,84
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	35,25	33,82
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	44,11	49,81
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
Vòng quay hàng tồn kho (Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho BQ)	Lần	1,19	1,15
Vòng quay tổng tài sản (Doanh thu thuần/Tổng tài sản BQ)	Lần	0,47	0,46
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	2,56	0,87
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu BQ	%	1,70	0,59
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản BQ	%	1,24	0,40

Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	0,04	3,96
---	---	------	------

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2022, BCTC kiểm toán năm 2023)

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a) Cổ phần:

- ✚ Tổng số cổ phần đang lưu hành: 22.638.165 cổ phần.
- ✚ Số lượng chứng khoán bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật hoặc của TCĐKGD: 00 cổ phiếu.

b) Cơ cấu cổ đông:

Bảng số 8: Cơ cấu cổ đông tại thời điểm 31/12/2023

STT	Loại cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ % trên vốn điều lệ thực góp
1	Cổ đông Nhà nước	03	9.790.000	41,47%
2	Cổ đông trong nước			
2.1	Tổ chức	02	2.385.000	10,10%
2.2	Cá nhân	6.762	10.458.365	44,30%
3	Cổ đông nước ngoài			
3.1	Tổ chức	0	0	0
3.2	Cá nhân	2	4.800	0,02%
4	Cổ phiếu quỹ	0	970.000	4,11%
Tổng Cộng		6.769	23.608.165	100%

(Nguồn: DSCĐ Công ty CP Tradincorp chốt ngày 05/3/2024)

Bảng số 9: Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên tại thời điểm 31/12/2023

TT	Tên cổ đông	Địa chỉ	Số lượng cổ phần sở hữu	Tỷ lệ % trên vốn điều lệ thực góp
1	Tổng Công ty Điện lực TP.HCM	35 Tôn Đức Thắng, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. HCM	7.000.000	29.65%

2	Tổng Công ty Điện lực Miền nam	72 Hai Bà Trưng, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. HCM	2.025.000	8.58%
3	Công ty CP Dịch vụ Tổng hợp Sài Gòn	68 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, P. Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP. HCM	1.350.000	5.72%
4	Ông Trần Ngọc Thạch	29 đường 43, Phường Tân Phong, Quận 7, TP. HCM	1.191.000	5.04%
Tổng cộng			11.566.000	48,99%

(Nguồn: DSCĐ Công ty CP Tradincorp chốt ngày 05/3/2024)

Bảng số 10: Danh sách cổ đông sáng lập

TT	Tên cổ đông	Địa chỉ	Số lượng cổ phần sở hữu	Tỷ lệ % trên vốn điều lệ thực góp
1	Tổng Công ty Điện lực TP.HCM	35 Tôn Đức Thắng, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. HCM	7.000.000	29.65%
2	Tổng Công ty Điện lực Miền nam	72 Hai Bà Trưng, P. Bến Nghé, Quận 1, TP. HCM	2.025.000	8.58%
3	Tổng Công ty Địa ốc Sài Gòn	41 Sương Nguyệt Anh, Phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1, TP.HCM	765.000	3,24%
4	Công ty CP Dịch vụ Tổng hợp Sài Gòn	68 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, P. Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP. HCM	1.350.000	5,72%
5	Công ty Cổ phần Bảo hiểm Viễn Đông	19 Phùng Khắc Khoan, P.Đa Kao, Quận 1, TP. HCM	1.035.000	4,38%
TỔNG CỘNG			12.175.000	51,57%

Theo quy định Luật Doanh nghiệp, hạn chế chuyển nhượng cổ phiếu của cổ đông sáng lập trong vòng 03 năm kể từ ngày công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (từ ngày 07/09/2007 đến 07/09/2010).

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

Từ thời điểm 26/01/2016 đến nay, Công ty Cổ phần Đầu tư Kinh doanh Điện lực TP. Hồ Chí Minh hoạt động ổn định với mức vốn điều lệ là 236.081.650.000 đồng và không tiến hành tăng vốn điều lệ.

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: 1.000.0000 cổ phiếu.

Không.

e) Các chứng khoán khác: năm 2023 Công ty CP Tradincorp không tiến hành giao dịch các chứng khoán khác.

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty:

6.1. Tác động lên môi trường:

Tổng phát thải khí nhà kính (GHG) trực tiếp và gián tiếp:

Các sáng kiến và biện pháp giảm thiểu phát thải khí nhà kính:

6.2. Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

a) Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của Công ty trong năm.

b) Báo cáo tỉ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức

6.3. Tiêu thụ năng lượng:

a) Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp:

b) Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả

c) Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng (cung cấp các sản phẩm và dịch vụ tiết kiệm năng lượng hoặc sử dụng năng lượng tái tạo); báo cáo kết quả của các sáng kiến này.

6.4. Tiêu thụ nước: (mức tiêu thụ nước của các hoạt động kinh doanh trong năm)

a) Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng: sử dụng nguồn nước thủy cục do Công ty CP cấp nước Nhà Bè cung cấp;

b) Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng: Công ty chỉ sử dụng nguồn nước sinh hoạt. Do vậy, không có nước tái chế và tái sử dụng.

6.5. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không.

b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy

định về môi trường: Không.

6.6. Chính sách liên quan đến người lao động:

Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động.

✚ Số lượng lao động: 56 người.

✚ Mức lương trung bình đối với người lao động: Thu nhập bình quân CBCNV Công ty năm 2023: 14,8 triệu đồng/tháng.

a) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động:

Công ty thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách đối với người lao động theo đúng quy định của pháp luật, đảm bảo công ăn việc làm ổn định cho người lao động, cải thiện thu nhập, quan tâm đến đời sống vật chất, tinh thần cán bộ công nhân viên. Công ty đã xây dựng Quỹ khen thưởng, phúc lợi để thăm hỏi, động viên người lao động một cách kịp thời khi gặp khó khăn trong cuộc sống.

Hàng năm, Công ty tổ chức sơ kết, tổng kết, khen thưởng, khen thưởng đột xuất để khuyến khích động viên người lao động đã có đóng góp cho Công ty. Mức khen thưởng phụ thuộc vào hiệu quả sản xuất của Công ty và hiệu quả kinh tế của tập thể, của người lao động.

Công ty đảm bảo cho Người lao động đủ việc làm và mức thu nhập ổn định. Thực hiện chế độ ăn ca cho người lao động. Thực hiện nghiêm chế độ bảo hộ lao động, an toàn vệ sinh lao động. Tổ chức tập huấn hàng năm về vệ sinh an toàn thực phẩm cho người lao động. Trang bị đầy đủ bảo hộ lao động cho người lao động. Giải quyết đầy đủ, kịp thời các chế độ thai sản, ốm đau, nghỉ lễ, nghỉ tết, nghỉ phép.

Vận động đoàn viên công đoàn quyên góp, hỗ trợ cho những người gặp hoàn cảnh khó khăn. Tổ chức cho người lao động đi tham quan, nghỉ dưỡng định kỳ. Tặng quà cho con CB CNV đạt thành tích trong học tập, các dịp Quốc tế thiếu nhi, tết trung thu.

Tổ chức đào tạo tại chỗ hoặc cử CB CNV đi đào tạo tại các trung tâm nhằm nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, nâng cao tay nghề cho người lao động.

Tổ chức khám sức khỏe định kỳ hàng năm cho CB CNV.

b) Hoạt động đào tạo người lao động

✚ **Số giờ đào tạo trung bình mỗi năm, theo nhân viên và theo phân loại nhân viên**

- Cử cán bộ, người lao động tham dự khóa tập huấn an toàn vệ sinh lao động.

✚ **Các chương trình phát triển kỹ năng và học tập liên tục để hỗ trợ người lao động đảm bảo có việc làm và phát triển sự nghiệp: Đào tạo nâng cao tay nghề, chuyên môn nghiệp vụ, cử cán bộ tham gia các khóa đào tạo cấp chứng**

chỉ theo tiêu chuẩn ISO.

- Tháng 6/2023, Công ty phối hợp với Phòng Cảnh sát PCCC Quận 7 tổ chức tập huấn PCCC cho toàn thể Cán bộ công nhân viên Công ty.
- Tháng 11/2023, Công ty tổ chức buổi bồi huấn công tác an toàn lao động cho toàn thể Cán bộ công nhân viên Công ty.

6.7. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

- Nghiên cứu sử dụng các nguồn nguyên nhiên liệu không gây ô nhiễm môi trường.
- Tháng 7/2023, Công ty đã lắp đặt 10 kW điện năng lượng mặt trời qua đó tiết kiệm được khoảng 40% chi phí điện hàng tháng.

6.8. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN: Không có

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (Ban Tổng Giám đốc báo cáo và đánh giá về tình hình mọi mặt của Công ty)

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Bảng số 11: Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2022-2023

Chỉ tiêu	Năm 2022 (đồng)	Năm 2023 (đồng)
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	153.246.090.492	160.550.084.687
Các khoản giảm trừ	0	0
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	153.246.090.492	160.550.084.687
Giá vốn hàng bán	146.580.455.423	154.182.851.951
Lợi nhuận gộp bán hàng và cung cấp dịch vụ	6.665.635.069	6.367.232.736
Doanh thu hoạt động tài chính	3.203.749.914	746.632.297
Chi phí tài chính	1.356.295.486	13.680.849
Chi phí bán hàng	0	0
Chi phí quản lý doanh nghiệp	4.750.382.266	5.995.823.948
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	3.762.707.231	1.104.360.236
Thu nhập khác	272.533.845	870.078.928

Chi phí khác	19.472.267	222.129.441
Lợi nhuận khác	253.061.578	647.949.487
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	4.015.768.809	1.752.309.723
Chi phí thuế TNDN hiện hành	0	341.346.406
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	4.015.768.809	1.410.963.317

(Nguồn: BCTC kiểm toán 2022, BCTC kiểm toán năm 2023)

Đánh giá của Ban Tổng Giám đốc về kết quả hoạt động SXKD của Công ty:

Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2023 được hiển thị số liệu tại bảng trên. Tuy nhiên, về điều kiện khó khăn chung của kinh tế cả nước đã ảnh hưởng đến tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty nên kết quả vẫn chưa đạt theo kế hoạch đã đề ra ở một số chỉ tiêu cơ bản.

2. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài sản:

Bảng số 12: Tình hình tài sản của Công ty tính đến thời điểm 31/12/2023

TÀI SẢN	31/12/2022 (đồng)	31/12/2023 (đồng)
212.469.914.618	212.469.914.618	232.162.615.069
20.513.522.256	20.513.522.256	14.658.973.760
5.394.000.000	5.394.000.000	17.674.299.433
60.337.394.360	60.337.394.360	66.070.653.326
IV. Hàng tồn kho	123.089.454.918	133.673.782.288
V. Tài sản ngắn hạn khác	3.135.543.084	84.906.262
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	110.367.506.269	115.539.564.528
I. Các khoản phải thu dài hạn	32.165.858.837	37.791.411.696
II. Tài sản cố định	31.498.866.719	55.267.001.208
1. TSCĐ hữu hình	19.840.866.719	18.483.051.208
2. TSCĐ vô hình	11.658.000.000	36.783.950.000
III. Bất động sản đầu tư	0	0

IV. Tài sản dở dang dài hạn	45.328.901.594	21.217.212.949
V. Đầu tư tài chính dài hạn	1.192.603.100	1.186.603.100
VI. Tài sản dài hạn khác	181.276.019	77.335.575
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	322.837.420.887	347.702.179.597

(Nguồn: BCTC kiểm toán 2022, BCTC kiểm toán năm 2023)

b) Tình hình nợ phải trả:

Bảng số 13: Tình hình nợ phải trả của Công ty năm 2022-2023

NỢ PHẢI TRẢ	31/12/2022 (đồng)	31/12/2023 (đồng)
A. NỢ PHẢI TRẢ	104.145.970.745	117.599.766.138
I. Nợ ngắn hạn	104.001.368.504	117.481.967.533
1. Vay và nợ ngắn hạn	1.630.453.351	0
2. Phải trả cho người bán	22.190.906.581	40.216.392.900
3. Người mua trả tiền trước	43.725.018.232	45.755.893.445
4. Thuế và các khoản phải nộp nhà nước	2.949.939.197	68.826.097
5. Phải trả người lao động	0	0
6. Chi phí phải trả	6.715.144.569	6.037.269.441
7. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	26.775.533.409	25.401.591.285
8. Quỹ khen thưởng phúc lợi	14.373.165	1.994.365
II. Nợ dài hạn	144.602.241	117.798.605
1. Phải trả dài hạn khác	0	0
2. Dự phòng phải trả dài hạn	144.602.241	117.798.605
3. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	0	0

(Nguồn: BCTC kiểm toán 2022, BCTC kiểm toán năm 2023)

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý.

Rà soát lại các Nội quy, Quy chế để sửa đổi, bổ sung phù hợp với tình hình hoạt động SXKD của công ty tại mọi thời điểm, bố trí sử dụng lao động hiệu quả,

rà soát và sắp xếp lại lực lượng lao động hiện có từ lao động quản lý đến lao động trực tiếp cho phù hợp với tình hình SXKD phức tạp. Xem xét xây dựng mô hình công ty ổn định lâu dài về chiều rộng lẫn chiều sâu.

Đề ra các biện pháp thi công hợp lý, khoa học, triệt để tiết kiệm trong hoạt động SXKD, thường xuyên phân tích đánh giá để lãnh đạo Công ty kịp thời có những quyết sách đúng đắn

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai.

5. Giải trình của Ban Tổng Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán: *theo file giải trình đính kèm.*

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty

a) Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường (tiêu thụ nước, năng lượng, phát thải...)

- Tháng 7/2023, Công ty đã lắp đặt 10 kW điện năng lượng mặt trời qua đó tiết kiệm được khoảng 40% chi phí điện hàng tháng giảm thiểu lượng cacbon thải ra môi trường hàng tháng.
- Chính sách tiết kiệm nước được Công ty quản lý, kiểm tra chặt chẽ góp phần tránh lãng phí nước.

b) Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động

Nhìn chung, người lao động trong công ty có trình độ chuyên môn, năng lực công tác; có tinh thần trách nhiệm, gắn bó với công việc và hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao;

Đội ngũ cán bộ trẻ đông, được đào tạo cơ bản, đầy nhiệt huyết, có tinh thần trách nhiệm. Tuy nhiên còn thiếu kinh nghiệm thực tiễn;

Cơ cấu lao động hiện nay dần tinh gọn; lao động gián tiếp chiếm tỷ lệ thấp.

c) Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương

Trong năm qua, Công ty đã hoàn thành tốt trách nhiệm với cộng đồng địa phương như việc: tham gia ủng hộ đồng bào bị thiên tai bão lụt, các hoạt động đền ơn đáp nghĩa, ủng hộ quỹ vì người nghèo do các cấp chính quyền phát động ...

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội

Năm 2023 là một năm đầy khó khăn bởi dịch bệnh Covid-19 ảnh hưởng đáng kể đến tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Cặc dù gặp nhiều khó khăn thách thức, song toàn thể cán bộ công nhân viên của Công ty đã nỗ lực thực hiện nhiệm Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị giao cho. Các chỉ tiêu SXKD, tài chính chưa đạt kế hoạch đề ra, thu nhập người lao động ổn định, đảm bảo hài hòa lợi ích người lao động, Công ty và các cổ đông. Tuy nhiên, nhìn chung vẫn chưa hoàn thành kế hoạch, chỉ tiêu đã đề ra.

Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc đã luôn chủ động trong việc ban hành các chính sách hợp lý, ký kết hợp đồng, tham dự đấu thầu. Do đó công tác điều hành sản xuất kinh doanh luôn chủ động, tạo điều kiện mở rộng địa bàn sản xuất, tạo công ăn việc làm và thu nhập cho người lao động trong bối cảnh khó khăn chung của kinh tế toàn cầu.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc công ty

+ Những việc đã làm được:

- + Đã tuân thủ và thực hiện nghiêm túc các quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty, Nghị quyết ĐHCĐ, Nghị quyết của HĐQT.
- + Luôn thể hiện trách nhiệm cao, thường xuyên bám sát công việc, chỉ đạo sát sao, kịp thời cụ thể, quyết liệt; giải quyết kịp thời những khó khăn vướng mắc trong hoạt động sản xuất kinh doanh.
- + Đã chủ động triển khai thực hiện các Nghị quyết, quyết định của HĐQT theo đúng chủ trương, định hướng phát triển được thông qua.
- + Chủ động đưa ra các giải pháp phù hợp với từng giai đoạn, điều kiện cụ thể. Phát huy mọi tiềm lực sức mạnh của CBCNV để hoàn thành nhiệm vụ sản xuất kinh doanh của công ty.

+ Những hạn chế cần khắc phục:

- + Cần làm tốt hơn công tác đào tạo, xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý.
- + Việc hướng dẫn quán triệt thực hiện triển khai các nghị quyết, quyết định của HĐQT, quy chế nội bộ chưa sâu, rộng nên một số cá nhân trong đội ngũ cán bộ quản lý chưa nghiêm túc thực hiện.
- + HĐQT đã ban hành các quy định, quy chế, quy trình tác nghiệp phù hợp với quy định của pháp luật và mô hình hoạt động của công ty. Ban hành sửa đổi một số quy trình tác nghiệp để phù hợp với thực tiễn hoạt động SXKD. Tuy nhiên một số đơn vị, phòng ban chưa bám sát để thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ.
- + Công tác kiểm tra, giám sát còn chưa kịp thời thường xuyên nên hiệu quả chưa cao.
- + Với kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022 đạt được như trên, HĐQT đánh giá Ban điều hành dưới sự chỉ đạo của Tổng Giám đốc đã cố gắng hết mình để đạt kết quả tốt nhất có thể mặc dù chưa hoàn thành nhiệm vụ năm 2022

được HĐQT giao.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị: phương hướng hoạt động của hội đồng quản trị năm 2024

+ Giải pháp trong lĩnh vực kinh doanh:

- + Tập trung chỉ quản trị định hướng hoạt động kinh doanh và đưa ra những chỉ đạo kịp thời nâng cao hiệu quả kinh doanh, đảm bảo kế hoạch đề ra.
- + Chỉ đạo thực hiện tăng cường kiểm soát rủi ro và kiểm soát chi phí để nâng cao hiệu quả.

+ Công tác tài chính:

- + Chuẩn bị nguồn vốn để luôn sẵn sàng đáp ứng năng lực tổng thầu các dự án với quy mô lớn.
- + Chủ động làm việc với các tổ chức tín dụng để tìm kiếm nguồn vốn với lãi suất ưu đãi.

+ Công tác nhân sự và quan hệ cổ đông:

- + Xây dựng môi trường làm việc chuyên nghiệp, tạo cơ hội phát triển bản thân và thu nhập cạnh tranh để thu hút nhân tài đáp ứng yêu cầu phát triển của Công ty.
- + Đào tạo, luân chuyển và thường xuyên đánh giá năng lực CBNV để bố trí công việc phù hợp. Trẻ hóa nhân sự cấp quản lý, tăng cường bồi dưỡng nhân sự quản lý trực tiếp tại công trình.
- + Đẩy mạnh công tác truyền thông và quan hệ cổ đông cũng như nhà đầu tư.

+ Công tác khác:

- + Chỉ đạo Ban Tổng Giám đốc bám sát và thực hiện các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, Nghị quyết Hội đồng quản trị.
- + Tiếp tục chỉ đạo xây dựng và hoàn thiện hệ thống văn bản lập quy nội bộ của Công ty.
- + Duy trì hoạt động công bố thông tin đầy đủ, chính xác và kịp thời theo luật định. Chủ động công bố các thông tin khác liên quan đến hoạt động của Công ty.
- + Tập trung triển khai giám sát và định hướng phát triển toàn diện các hoạt động kinh doanh của Công ty, tăng cường công tác quản trị rủi ro.

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

Bảng số 14: Danh sách thành viên Hội đồng quản trị

TT	Họ và tên	Chức vụ	Ghi chú
1	Nguyễn Thanh Nhã	Chủ tịch HĐQT	TV HĐQT không điều hành
2	Nguyễn Anh Vũ	TV HĐQT – TGD	TV HĐQT điều hành
3	Châu Thanh Phong	Thành viên HĐQT	TV HĐQT không điều hành
4	Trương Ngô Sen	Thành viên HĐQT	TV HĐQT không điều hành
5	Nguyễn Thị Kim Loan	Thành viên HĐQT	TV HĐQT không điều hành

 **Lý lịch thành viên Hội đồng quản trị:**

Họ và tên	:	NGUYỄN THANH NHÃ
		074078011786
Số CMND/CCCD	:	Ngày cấp: 12/8/2021 Nơi cấp: Cục cảnh sát QLHC về TTXH
Giới tính	:	Nam
Ngày tháng năm sinh	:	10/11/ 1978
Quốc tịch	:	Việt Nam
Dân tộc	:	Kinh
Quê quán	:	Bình Dương
Hộ khẩu thường trú	:	135B Hồ Văn Huê, phường 9, Quận Phú Nhuận, TP.HCM
Chỗ ở hiện tại	:	135B Hồ Văn Huê, phường 9, Quận Phú Nhuận, TP.HCM
Điện thoại	:	0963 996 369
Trình độ văn hóa	:	12/12
Trình độ chuyên môn	:	Kỹ sư điện tử - viễn thông; Thạc sĩ QTKD
<i>Quá trình công tác:</i>		
<i>Từ 4/2004 đến 4/2007</i>	:	<i>Chuyên viên, Bí thư Đoàn Thanh niên – Phòng Kế hoạch Công ty Điện lực TP.HCM.</i>
<i>Từ 4/2007 đến 1/1/2011</i>	:	<i>Thư ký Tổng Giám đốc, Phó Chủ tịch Công đoàn cơ sở - Văn phòng Tổng công ty Điện lực TP.HCM. Đảng viên.</i>

Từ 1/1/2011 đến 3/2015	:	Phó Chánh Văn phòng, Thư ký Tổng Giám đốc - Văn phòng Tổng công ty Điện lực TP.HCM.
Từ 3/2015 đến 6/2016	:	Phó Chánh Văn phòng, Thư ký Tổng Giám đốc - Văn phòng Tổng công ty Điện lực TP.HCM
Từ 6/2016 đến 11/2016	:	Chánh Văn phòng Đảng ủy, Trợ lý Tổng Giám đốc - Tổng công ty Điện lực TP.HCM
Từ 12/2016 đến 7/2019	:	Ủy viên Ban chấp hành Đảng bộ Tổng công ty, Ủy viên Ban thường vụ Đảng ủy Cơ quan, Bí thư Chi bộ 1 - Đảng bộ Cơ quan TCT, Trưởng ban Kế hoạch, Trợ lý Tổng Giám đốc - Tổng công ty Điện lực TP.HCM
Từ 7/2019 đến 8/2020	:	Ủy viên Ban chấp hành Đảng bộ Tổng công ty, Bí thư Đảng bộ cơ sở, Phó Giám đốc phụ trách Công ty Điện lực An Phú Đông
Từ 8/2020 đến 11/2020	:	Ủy viên Ban thường vụ Đảng ủy Tổng công ty, Bí thư Đảng bộ cơ sở, Phó Giám đốc phụ trách Công ty Điện lực An Phú Đông
Từ 11/2020 đến 01/2021	:	Ủy viên Ban thường vụ Đảng ủy Tổng công ty, Bí thư Chi bộ trực thuộc, Trưởng ban Tổ chức và Nhân sự Tổng công ty Điện lực TP.HCM.
Từ 01/2021 đến 8/2022	:	Ủy viên Ban thường vụ Đảng ủy Tổng công ty, Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy, Bí thư Chi bộ trực thuộc – Trưởng ban Tổ chức và Nhân sự Tổng công ty Điện lực TP.HCM
Từ 8/2022 đến nay	:	Ủy viên Ban thường vụ Đảng ủy Tổng công ty, Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy – Phó Tổng Giám đốc Tổng công ty Điện lực TP.HCM
Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty	:	Chủ tịch Hội đồng quản trị
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	:	Phó Tổng Giám đốc Tổng công ty Điện lực TP.HCM
Số cổ phần nắm giữ	:	– Số cổ phần sở hữu cá nhân: 00 cổ phần – Số cổ phần đại diện cho Tổng Công ty Điện lực TP.HCM: 4.500.000 cổ phần, chiếm 19,06% vốn điều lệ
Số cổ phần nắm giữ của người có liên quan	:	00 cổ phần
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty	:	Không
Các khoản nợ đối với Công ty:	:	Không

Thù lao và các khoản lợi ích khác	:	Hưởng thù lao và hưởng lương theo quy chế
Lợi ích liên quan đối với Công ty	:	Không
Họ và tên	:	NGUYỄN ANH VŨ
Số CMND/CCCD	:	079069039822 Ngày cấp: 13/11/2021 Nơi cấp: Cục cảnh sát QLHC về TTXH
Giới tính	:	Nam
Ngày tháng năm sinh	:	26/02/1969
Quốc tịch	:	Việt Nam
Dân tộc	:	Kinh
Quê quán	:	Tiền Giang
Hộ khẩu thường trú	:	152/63 Lý Chính Thắng, P. Võ Thị Sáu, Quận 3, TP. HCM
Chỗ ở hiện tại	:	66 Lý Chính Thắng, P Võ Thị Sáu, Quận 3, TP. HCM
Điện thoại	:	(028) 2211 7898
Trình độ văn hóa	:	12/12
Trình độ chuyên môn	:	Kỹ sư điện; Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh
<i>Quá trình công tác:</i>		
<i>Từ 1989 đến 1995</i>	:	<i>Nhân viên – Nhà máy sửa chữa cơ điện Thủ Đức, Công ty Điện lực 2</i>
<i>Từ 1/1996 đến 7/2002</i>	:	<i>Nhân viên – Điện lực Tân Thuận – Tổng Công ty Điện lực TPHCM</i>
<i>Từ 7/2002 đến 4/2004</i>	:	<i>Cán bộ kỹ thuật – Ban QLDA lưới điện TPHCM – Tổng Công ty Điện lực TPHCM</i>
<i>Từ 4/2004 đến 8/2010</i>	:	<i>Phó Phòng Tổ chức và Đào tạo – Tổng Công ty Điện lực TPHCM</i>
<i>Từ 8/2010 đến 3/2022</i>	:	<i>Phó Giám đốc Công ty Dịch vụ điện lực TPHCM – Tổng Công ty Điện lực TPHCM</i>
<i>Từ 3/2022 đến 10/2022</i>	:	<i>Tổng Giám đốc – Công ty CP Đầu tư Kinh doanh Điện lực TP.HCM</i>
<i>Từ 10/2022 đến nay</i>	:	<i>Chủ tịch Hội đồng quản trị – Công ty CP Đầu tư Kinh doanh Điện lực TP.HCM</i>

Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty	:	<i>Chủ tịch Hội đồng quản trị</i>
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	:	Không có
Số cổ phần nắm giữ	:	– Số cổ phần sở hữu cá nhân: 00 cổ phần – Số cổ phần đại diện cho Tổng Công ty Điện lực TP. HCM: 2.500.000 cổ phần, chiếm 10,59% vốn điều lệ
Số cổ phần nắm giữ của người có liên quan	:	00 cổ phần
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty	:	Không
Các khoản nợ đối với Công ty	:	Không
Thù lao và các khoản lợi ích khác	:	Hưởng thù lao và hưởng lương theo quy chế
Lợi ích liên quan đối với Công ty	:	Không

Họ và tên	:	CHÂU THANH PHONG
Số CMND/CCCD	:	091086018995 Ngày cấp: 06/9/2021 Nơi cấp: Cục cảnh sát QLHC về TTXH
Giới tính	:	Nam
Ngày tháng năm sinh	:	20/02/1986
Quốc tịch	:	Việt Nam
Dân tộc	:	Kinh
Quê quán	:	TP. HCM
Hộ khẩu thường trú	:	20 Lô A1, Cư xá 307, Phường 25, Quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh
Chỗ ở hiện tại	:	20 Lô A1, Cư xá 307, Phường 25, Quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh (số mới: 96/44 Nguyễn Văn Thương, P.25, Q. Bình Thạnh, TP.HCM)
Điện thoại	:	0962 518 767
Trình độ văn hóa	:	12/12
Trình độ chuyên môn	:	Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh, KS Hệ thống năng lượng

Quá trình công tác:

Từ 12/2008 đến 04/2010 : Chuyên viên Công ty Điện lực 2

Từ 04/2012 đến nay : Chuyên viên Tổng công ty Điện lực miền Nam

Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty : Thành viên Hội đồng quản trị

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác : Chuyên viên Ban Tổng hợp, Tổng công ty Điện lực miền Nam.

Số cổ phần nắm giữ :
– Số cổ phần sở hữu cá nhân: 00 cổ phần
– Số cổ phần đại diện cho Tổng Công ty Điện lực Miền Nam: 20.250.000 cổ phần, chiếm 8,58% vốn điều lệ

Số cổ phần nắm giữ của người có liên quan : 00 cổ phần

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty : Không

Các khoản nợ đối với Công ty : Không

Thù lao và các khoản lợi ích khác : Hưởng thù lao và hưởng lương theo quy chế

Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không

Họ và tên : TRƯƠNG NGÔ SEN

079159012903

Số CMND/CCCD : Ngày cấp: 4/4/2021

Nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về TTXH

Giới tính : Nữ

Ngày tháng năm sinh : 11/08/1959

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Quê quán : Cần Thơ

Hộ khẩu thường trú : 977/4/11 Trần Hưng Đạo, Phường 5, Quận 5, TP.HCM

Chỗ ở hiện tại : 977/4/11 Trần Hưng Đạo, Phường 5, Quận 5, TP.HCM

Điện thoại : 0913 689 937

Trình độ văn hóa	:	12/12
Trình độ chuyên môn	:	Cử nhân Luật
<i>Quá trình công tác:</i>		
Từ 1976 – 1980	:	Đại đội phó Thanh niên xung phong TP. HCM
Từ 1981 – 1983	:	Cán bộ Đoàn chuyên trách – Quận đoàn Quận 5, TP. HCM
Từ 1984 – 1986	:	Ủy viên Thư ký – Đoàn phường 5, Quận 5, TP. HCM
Từ 1986 – 1988	:	Cán bộ tổ chức – Công ty chiếu bóng Quận 5, TP. HCM
Từ 1989 – 1997	:	Cán bộ tổ chức Lao động tiền lương – Công ty Điện ảnh TP. HCM
Từ 1998 - 2005	:	Phó trưởng phòng tổ chức hành chính kiêm Chuyên viên phụ trách Công tác Đảng ủy – Công ty Điện ảnh TP. HCM
Từ 12/2006 – 6/22013	:	Giám đốc pháp chế - Công ty Bảo hiểm AAA
Từ 6/2013 - nay	:	Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Phó TGD phụ trách Giám sát – Công ty CP Bảo hiểm Viễn Đông
Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty	:	Thành viên Hội đồng quản trị
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	:	Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Phó TGD phụ trách Giám sát – Công ty CP Bảo hiểm Viễn Đông
Số cổ phần nắm giữ	:	– Số cổ phần sở hữu cá nhân: 00 cổ phần – Số cổ phần đại diện cho Công ty CP Bảo hiểm Viễn Đông: 1.035.000 cổ phần, chiếm 4,38% vốn điều lệ.
Số cổ phần nắm giữ của người có liên quan	:	00 cổ phần
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty	:	Không
Các khoản nợ đối với Công ty	:	Không
Thù lao và các khoản lợi ích khác	:	Hưởng thù lao và hưởng lương theo quy chế
Lợi ích liên quan đối với Công ty	:	Không

Họ và tên	:	NGUYỄN THỊ KIM LOAN
Số CMND/CCCD	:	080176000351 Ngày cấp: 22/11/2021 Nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về TTXH
Giới tính	:	Nữ
Ngày tháng năm sinh	:	02/08/1976
Quốc tịch	:	Việt Nam
Dân tộc	:	Kinh
Quê quán	:	Cần Thơ
Hộ khẩu thường trú	:	21 Đường số 3, P. Hiệp Bình Chánh, Q. Thủ Đức, TP.HCM
Chỗ ở hiện tại	:	21 Đường số 3, P. Hiệp Bình Chánh, Q. Thủ Đức, TP.HCM
Điện thoại	:	0978184027
Trình độ văn hóa	:	12/12
Trình độ chuyên môn	:	Cử nhân Luật - Cử nhân hành chính
<i>Quá trình công tác:</i>		
6/2000- nay	:	Chuyên viên, Phó văn phòng – Tổng Công ty Địa ốc Sài Gòn - TNHH Một thành viên
Từ 5/2017-nay	:	Thành viên HĐQT – Công ty CP Đầu tư Kinh doanh Điện lực TP. HCM
Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty	:	Thành viên Hội đồng quản trị
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	:	Chuyên viên, Phó văn phòng – Tổng Công ty Địa ốc Sài Gòn - TNHH Một thành viên
Số cổ phần nắm giữ	:	– Số cổ phần sở hữu cá nhân: 2.000 cổ phần – Số cổ phần đại diện phần vốn Tổng Công ty Địa ốc Sài Gòn: 7.650.000 cổ phiếu, chiếm 3,24% vốn Điều lệ
Số cổ phần nắm giữ của người có liên quan	:	00 cổ phần
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty	:	Không
Các khoản nợ đối với Công ty	:	Không

Thù lao và các khoản lợi ích khác : Hưởng thù lao và hưởng lương theo quy chế

Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không

b) Các tiêu bản thuộc Hội đồng quản trị: không có

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị đã thực hiện tốt chức năng của mình, kịp thời thảo luận đề đưa ra phương hướng và chỉ đạo Ban Tổng Giám đốc thực hiện các chỉ tiêu kinh doanh của Công ty. HĐQT luôn cập nhật tình hình hoạt động của Công ty thông qua báo cáo của Ban Tổng Giám đốc. Chỉ đạo Ban Tổng Giám đốc giám sát việc thực hiện mục tiêu đã giao. Thực hiện chức năng quản lý, giám sát, Hội đồng quản trị đã tổ chức các cuộc họp và đã quyết định các nội dung quan trọng. HĐQT đã điều hành linh hoạt hoạt động SXKD để đạt được các chỉ tiêu kế hoạch theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

Hội đồng quản trị đã có quyết định về việc phân công nhiệm vụ các thành viên nhằm xác định rõ thẩm quyền, trách nhiệm của từng cá nhân trong HĐQT.

- Tổ chức các cuộc họp định kỳ, các biên bản, Nghị quyết, Quyết định của HĐQT đều dựa trên sự thống nhất của các thành viên, được lưu giữ theo đúng quy định nhằm chỉ đạo và tạo điều kiện thuận lợi cho Ban Tổng Giám đốc triển khai thực hiện trong toàn công ty. Năm 2023, HĐQT đã tổ chức nhiều phiên họp định kỳ và bất thường để xem xét, quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT với sự mở rộng tham gia dự họp của các phòng ban có liên quan.
- Giữa các kỳ họp Hội đồng quản trị, để kịp thời giải quyết các công việc cần có ý kiến của Hội đồng quản trị liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh và hoạt động quản lý, Công ty đã tổ chức lấy ý kiến biểu quyết của Hội đồng quản trị bằng văn bản. Các hồ sơ tổ chức lấy ý kiến biểu quyết này được thực hiện theo đúng quy định của Luật Doanh nghiệp và các văn bản hướng dẫn có liên quan, đúng Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị và dưới sự giám sát của Ban kiểm soát Công ty (các hồ sơ gửi lấy ý kiến Hội đồng quản trị đều được gửi cho Ban kiểm soát theo đúng thể thức, nội dung và thời hạn như đối với các thành viên Hội đồng quản trị).
- Thực hiện việc công bố thông tin theo quy định.
- Ban hành sửa đổi quy chế khoán việc, các quy định phù hợp với quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh tại Công ty.
- Phối hợp tốt với Ban kiểm soát duy trì tính an toàn và đảm bảo hoạt động của doanh nghiệp theo đúng quy định của Pháp luật và Điều lệ của Công ty.
- Thực hiện các chức năng quản trị hoạt động công ty theo đúng phạm vi quyền

hạn và nhiệm vụ của HĐQT quy định tại Điều lệ của Công ty.

d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập: Không có

Công ty CP Đầu tư Kinh doanh Điện lực TP. Hồ Chí Minh là Công ty đại chúng quy mô lớn, cổ phiếu được giao dịch trên sàn Upcom, chưa được niêm yết; mô hình hoạt động của theo Điểm a, Khoản 2, Điều 137 Luật Doanh nghiệp 2020 nên không có thành viên Hội đồng quản trị độc lập.

e) Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty: Không có.

2. Ban Kiểm soát

a) Thành viên và cơ cấu của Ban Kiểm soát:

Bảng số 15: Danh sách thành viên Ban Kiểm soát

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Nguyễn Việt Hùng	Trưởng Ban Kiểm soát
2	Trần Minh Đức	Thành viên Ban Kiểm soát
3	Trịnh Thị Thanh Thảo	Thành viên Ban Kiểm soát

🚩 Lý lịch thành viên Ban kiểm soát:

Họ và tên	:	NGUYỄN VIỆT HÙNG
		064087003430
Số CMND/CCCD	:	Ngày cấp: 10/5/2021 Nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về TTXH
Giới tính	:	Nam
Ngày tháng năm sinh	:	07/12/1987
Quốc tịch	:	Việt Nam
Dân tộc	:	Kinh
Quê quán	:	Gia Lai
Hộ khẩu thường trú	:	28B Đường số 3, P.5, Quận Gò Vấp, TP. HCM
Chỗ ở hiện tại	:	28B Đường số 3, P.5, Quận Gò Vấp, TP. HCM
Điện thoại	:	0966 633 637
Trình độ văn hóa	:	12/12
Trình độ chuyên môn	:	Cử nhân Luật - Cử nhân hành chính

Quá trình công tác:

Từ 11/2010 -6/2016 : Nhân viên Tổ kiểm tra Ban TCKT – Tổng Công ty Điện lực Tp.HCM

Từ 6/2016 - nay : Thành viên Tổ công tác thoái vốn – Tổng Công ty Điện lực TPHCM

Từ 11/2016 - nay : Thành viên Hội đồng trích lập dự phòng kiêm Thành viên Hội đồng Tổ Thẩm định kết quả đấu thầu – Tổng Công ty Điện lực TPHCM

Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty : Trưởng Ban kiểm soát

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác : Thành viên Hội đồng trích lập dự phòng kiêm Thành viên Hội đồng Tổ Thẩm định kết quả đấu thầu – Tổng Công ty Điện lực TPHCM

Số cổ phần nắm giữ : Số cổ phần sở hữu cá nhân: 0 cổ phần

Số cổ phần nắm giữ của người có liên quan : 00 cổ phần

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty : Không

Các khoản nợ đối với Công ty : Không

Thù lao và các khoản lợi ích khác : Hưởng thù lao và hưởng lương theo quy chế

Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không

Họ và tên : TRẦN MINH ĐỨC

Số CMND/CCCD : 079074011868
Ngày cấp: 02/4/2021
Nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về TTXH

Giới tính : Nam

Ngày tháng năm sinh : 07/9/1974

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Quê quán	:	Nghệ An
Hộ khẩu thường trú	:	566 Điện Biên Phủ, Phường 11, Quận 10, TP. HCM
Chỗ ở hiện tại	:	6/30 đường Linh Trung, P. Linh Trung, TP Thủ Đức, TP. HCM
Điện thoại	:	0913 982 880
Trình độ văn hóa	:	12/12
Trình độ chuyên môn	:	Kỹ nhân kinh tế - Kỹ sư Hệ thống Điện – Tiến sĩ QTKD – Cử nhân ngôn ngữ Anh
<i>Quá trình công tác:</i>		
<i>Từ 10/1996 – 12/ 1997</i>	:	<i>Kế toán tổng hợp – Sở địa chính TP. HCM</i>
<i>Từ 01/1998 – 06/2001</i>	:	<i>Kế toán chuyên quản lý công trình XD CB – Ban QLDA Lưới điện – Công ty Điện lực 2</i>
<i>Từ 07/2001 – 12/2008</i>	:	<i>Phó phòng TCKT - Ban QLDA Lưới điện – Công ty Điện lực 2</i>
<i>Từ 01/2009 – 5/2018</i>	:	<i>Kế toán trưởng Công ty CP Thiết bị điện Vi-Na-Si-No</i>
<i>Từ 07/2018 – 05/2019</i>	:	<i>Phó Tổng Giám đốc kiêm Kế toán trưởng Công ty CP Thiết bị điện Vi-Na-Si-No</i>
<i>Từ 06/2019 – 7/2019</i>	:	<i>Nhân viên phòng TCKT – Ban QLDA Lưới điện Miền Nam – Tổng Công ty Điện lực Miền Nam</i>
<i>Từ 08/2019 – 3/2023</i>	:	<i>Phó phòng TCKT – Ban QLDA Lưới điện Miền Nam – Tổng Công ty Điện lực Miền Nam</i>
<i>Từ 04/2023 – nay</i>	:	<i>Chuyên viên Ban Kiểm toán nội bộ và Giám sát tài chính – Tổng Công ty Điện lực Miền Nam</i>
Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty	:	Thành viên Ban kiểm soát
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	:	Chuyên viên Ban Kiểm toán nội bộ và Giám sát tài chính – Tổng Công ty Điện lực Miền Nam
Số cổ phần nắm giữ	:	Số cổ phần sở hữu cá nhân: 2.000 cổ phần

Số cổ phần nắm giữ của người có liên quan	:	00 cổ phần
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty	:	Không
Các khoản nợ đối với Công ty	:	Không
Thù lao và các khoản lợi ích khác	:	Hưởng thù lao và hưởng lương theo quy chế
Lợi ích liên quan đối với Công ty	:	Không

Họ và tên	:	TRỊNH THỊ THANH THẢO
Số CMND/CCCD	:	049184000122 Ngày cấp: 4/9/2022 Nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về TTXH
Giới tính	:	Nữ
Ngày tháng năm sinh	:	01/01/1984
Quốc tịch	:	Việt Nam
Dân tộc	:	Kinh
Quê quán	:	Quảng Nam
Hộ khẩu thường trú	:	156D Phan Văn Hớn, P. Tân Thới Nhất, Quận 12, TP.HCM
Chỗ ở hiện tại	:	156D Phan Văn Hớn, P. Tân Thới Nhất, Quận 12, TP.HCM
Điện thoại	:	0966 886 068
Trình độ văn hóa	:	12/12
Trình độ chuyên môn	:	Cử nhân QTKD
<i>Quá trình công tác:</i>		
Từ 4/2005 đến 10/2007	:	Công ty TNHH TM DV Hưng Phát - Nhân viên kinh doanh

Từ 10/2007 đến 4/2009	:	Trường Doanh nhân PACE - Chuyên viên phòng đào tạo
Từ 4/2009 đến 04/2010	:	Công ty Cổ phần BT International - Chuyên viên Quản lý dự án
Từ 4/2010 đến 4/2012	:	Công ty CP Đầu tư Kinh doanh Điện lực TP. HCM - Thư ký Tổng Giám đốc
Từ 4/2012 đến 8/2016	:	Công ty CP Đầu tư Kinh doanh Điện lực TP. HCM - Thư ký HĐQT
Từ 9/2016 đến 12/2020	:	Công ty CP Đầu tư Kinh doanh Điện lực TP. HCM - Chuyên viên BP KD
Từ 01/2020 đến 03/2021	:	Công ty CP Đầu tư Kinh doanh Điện lực TP. HCM - Thư ký HĐQT
Từ 3/2021 đến nay	:	Công ty CP Đầu tư Kinh doanh Điện lực TP. HCM - Thư ký Công ty
Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty	:	Thành viên Ban kiểm soát
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	:	Không có
Số cổ phần nắm giữ	:	Số cổ phần sở hữu cá nhân: 70 cổ phần
Số cổ phần nắm giữ của người có liên quan	:	00 cổ phần
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty	:	Không
Các khoản nợ đối với Công ty	:	Không
Thù lao và các khoản lợi ích khác	:	Hưởng thù lao và hưởng lương theo quy chế
Lợi ích liên quan đối với Công ty	:	Không

b) Hoạt động của Ban Kiểm soát:

Xem xét các báo cáo định kỳ do Ban Tổng Giám đốc lập: Kiểm tra các Báo cáo tài chính quý, năm nhằm đánh giá tình trung thực và hợp lý của số liệu tài chính. Đồng thời, phối hợp với Kiểm toán độc lập xem xét ảnh hưởng của các sai sót kế toán và kiểm toán trọng yếu đến Báo cáo tài chính; giám sát Ban lãnh đạo trong việc thực thi những kiến nghị do Kiểm toán viên đưa ra.

Giám sát việc thực thi, công bố thông tin của Công ty theo các quy định của Luật chứng khoán và các văn bản pháp luật có liên quan.

Giám sát quá trình thực hiện Nghị quyết của đại hội đồng cổ đông, Giám sát việc thực hiện các Quy chế của HĐQT và các Quyết định của Ban Tổng Giám đốc trong năm 2023.

Kiểm tra, đánh giá các quy trình trọng yếu của Công ty, nhằm phát hiện rủi ro tiềm tàng hoặc những thiếu sót trong hệ thống quản lý nội bộ, từ đó đề xuất những kiến nghị và giải pháp phù hợp.

Xem xét tính phù hợp của các Quyết định của Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc trong công tác quản lý, điều hành; Kiểm soát trình tự, thủ tục ban hành các văn bản của Công ty đảm bảo phù hợp với quy định của Pháp luật và Điều lệ của Công ty; Giám sát việc thực thi pháp luật của Công ty.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Ban kiểm soát.

a) Lương, thưởng, thù lao các khoản lợi ích:

Bảng số 16: Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban Kiểm soát, Thư ký HĐQT chi trả trong năm 2023

TT	Họ và Tên	Chức vụ	Lương, thưởng, Thu nhập khác (đồng/tháng)	Thù lao (đồng/tháng)
1.	Nguyễn Anh Vũ	Chủ tịch HĐQT	40.000000	7.000.000
2.	Châu Thanh Phong	TV HĐQT		7.000.000
3.	Trần Đình Khuyến	TV HĐQT		7.000.000
4.	Trương Ngô Sen	TV HĐQT		7.000.000
5.	Nguyễn Thị Kim Loan	TV HĐQT		7.000.000
6.	Nguyễn Việt Hùng	Trưởng Ban KS		8.000.000
7.	Đinh Thị Hồng Vân	TV Ban KS		5.000.000
8.	Trịnh Thị Thanh Thảo	TV Ban KS		5.000.000

9.	Đặng Nguyễn Ngọc Nam	Phó Tổng Giám đốc	30.630.000	
10.	Nguyễn Chánh Trực	Kế toán trưởng	27.000.000	
11.	Trần Phan Xuân Thiên	Phụ trách TCKT	20.120.000	
12.	Trịnh Thị Thanh Thảo	Thư ký Công ty	20.120.000	

(Nguồn: Công ty Cổ phần Đầu tư Kinh doanh Điện lực TP. HCM)

Căn cứ vào kết quả hoạt động SXKD năm 2023 không đạt được kế hoạch đề ra nên cuối năm không có khen thưởng cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban Điều hành.

b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ:

Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty:
Không có.

Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo):

Không có.

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ:

Không có.

d) Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị công ty:

Công ty thực hiện các quy định về quản trị Công ty theo quy định của pháp luật, Nghị định 71/2017/NĐ-CP, Nghị định 155/2020/NĐ-CP, Thông tư 116/2020/TT-BTC. Thực hiện báo cáo tình hình quản trị công ty theo định kỳ.

Các nội dung trong báo cáo này được Công ty Công bố thông tin và Báo cáo với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán, đồng thời được đăng tải trên website Công ty theo quy định tại Thông tư 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn về Công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

1. Ý kiến kiểm toán

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoài trừ ảnh hưởng của vấn đề nêu tại đoạn “Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ”, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Đầu tư Kinh doanh Điện lực TP.HCM và công ty con tại ngày 31 tháng 12

năm 2023, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán: Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán bao gồm: Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2023; Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất và các bản Thuyết minh đính kèm được soạn thảo đã thể hiện quan điểm trung thực và hợp lý về tình hình tài chính hợp nhất cũng như kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh hợp nhất và các luồng lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022. Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty được lập phù hợp với chuẩn mực và hệ thống kế toán Việt Nam. Toàn văn báo cáo kiểm toán độc lập năm 2023 giai đoạn từ ngày 01/01/2023 đến 31/12/2023 của Công ty Cổ phần Đầu tư Kinh doanh Điện lực Thành phố Hồ Chí Minh được đăng tải trên website Công ty tại địa chỉ: <http://hcmpc-tradincorp.com>.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY

TỔNG GIÁM ĐỐC

Nơi nhận:

- UBCKNN;
- Website Công ty;
- HĐQT, BKS;
- Lưu: VT.



Nguyễn Anh Vũ

Số **0.2.6.2**./TRADIN-TCKT

TP. Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 3 năm 2024

V/v: giải trình ý kiến ngoại trừ của kiểm toán và giải trình lợi nhuận chênh lệch hơn 10% BCTC riêng và hợp nhất đã được kiểm toán so với cùng kỳ năm 2023

Kính gửi: Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước

Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội

Căn cứ thông tư 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;

Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2023 từ ngày 01/01/2023 đến ngày 31/12/2023. Công ty Cổ phần Đầu tư Kinh doanh Điện lực TP.HCM giải trình ý kiến ngoại trừ của kiểm toán, giải trình lợi nhuận chênh lệch hơn 10% của Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2023 so với Báo cáo tài chính đã kiểm toán cùng kỳ năm 2022

1/ Giải trình ý kiến ngoại trừ của kiểm toán:

Theo Báo cáo kiểm toán độc lập số: A0623240-HN/MOORE AISC-DN6 ngày 30/3/2024 do Công ty TNHH Kiểm toán & Dịch Vụ Tin Học MOORE AISC có nêu ý kiến ngoại trừ:

Tại thuyết minh số V.7 - Hàng tồn kho trình bày chi phí sản xuất kinh doanh dở dang của các hợp đồng cung cấp gói thầu "Hệ thống điện năng lượng mặt trời áp mái hòa lưới 1x925KWP tại khu công nghiệp cầu cảng Phước Đông" tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 là 77.332.922.489 VND và Công ty đã ghi nhận toàn bộ phần giá trị nghiệm thu với các Nhà thầu phụ tương ứng với chi phí này nhưng chưa tiến hành nghiệm thu với các Chủ đầu tư. Đồng thời, Công ty cũng đã ghi nhận tiền ứng trước từ các Chủ đầu tư của các dự án trên tại chi tiêu "Người mua trả tiền trước" tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 là 42.189.436.426 VND. Tiến độ thực hiện các hợp đồng này đã hoàn thành và đóng điện vào ngày 18 tháng 12 năm 2020 nhưng đến nay vẫn chưa được nghiệm thu và thanh quyết toán với các Chủ đầu tư này. Công ty đã yêu cầu tòa án có thẩm quyền giải quyết vi phạm hợp đồng kinh tế và đã được thụ lý hồ sơ khởi kiện này. Theo đó, các bên đã thực hiện các bước hoà giải nhưng chưa thành. Việc không xem xét ước tính dự phòng tổn thất cho các khoản chi phí nêu trên xuất phát từ quyết định của Công ty ở các niên độ trước và dẫn đến việc kiểm toán viên nhiệm đã đưa ra ý kiến kiểm toán ngoại trừ đối với báo cáo tài chính của các niên độ đó. Đến thời điểm phát hành báo cáo này, chúng tôi cũng không thể thu thập đầy đủ bằng chứng kiểm toán thích hợp để đánh giá khả năng thu hồi cũng như tính đầy đủ về giá trị, tính đúng kỳ và tính hợp lý của khoản chi phí này cũng như xác định những ảnh hưởng của chúng đến các khoản mục khác trên báo cáo tài chính kèm theo.

Công ty Cổ phần Đầu tư Kinh doanh Điện lực TP.HCM xin giải trình như sau:

Về phần ý kiến ngoại trừ.



Tại thời điểm ngày 31/12/2023 đối với các khoản chi phí sản xuất kinh doanh dở dang của các hợp đồng đang ghi nhận với số tiền 77.332.922.489 đồng thời Công ty cũng đã ghi nhận tiền ứng trước từ Chủ đầu tư với số tiền 42.189.436.426 đồng. Trong năm 2023 cho đến thời điểm hiện nay, Công ty chúng tôi tích cực thương thảo làm việc với chủ đầu tư để nghiệm thu và thanh quyết toán trong thời gian sớm nhất. Ngoài việc thương thảo đàm phán với chủ đầu tư, chúng tôi đã có kế hoạch phương án sẽ nhờ cơ quan thẩm quyền can thiệp xử lý thu hồi khoản nợ này trong trường hợp Chủ đầu tư không hợp tác bằng các công việc cụ thể như, ngày 25/04/2023 & ngày 04/10/2023 công ty chúng tôi đã có 02 buổi làm việc với chủ đầu tư tại tòa án nhân dân có thẩm quyền giải quyết vụ việc này, đến nay thông qua quy trình thụ lý vụ án của tòa án nhân dân có thẩm quyền, công ty chúng tôi đang trong quá trình tiếp tục nhờ cơ quan thẩm quyền can thiệp thông qua các buổi làm việc với đối tác, để mong sớm thu hồi được khoản nợ này trong thời gian sớm nhất.

2. Giải trình chênh lệch lợi nhuận hơn 10% của Báo cáo tài chính năm 2023 đã kiểm toán so với Báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty

2.1./ Giải trình lợi nhuận chênh lệch hơn 10% giữa Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán so với Báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty.

Đơn vị tính: đồng

STT	Chỉ tiêu	BCTC năm 2023 đã kiểm toán (1)	BCTC năm 2023 của Công ty (2)	Chênh lệch (3)=(1)-(2)
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	160.550.084.687	160.550.084.687	0
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	0	0	0
3	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	160.550.084.687	160.550.084.687	0
4	Giá vốn hàng bán	154.182.851.951	154.182.851.951	0
5	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	6.367.232.736	6.367.232.736	0
6	Doanh thu hoạt động tài chính	746.632.297	746.632.297	0
7	Chi phí tài chính	13.680.849	13.680.849	0
	<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	7.680.849	7.680.849	0
8	Chi phí bán hàng	0	0	0
9	Chi phí quản lý doanh nghiệp	5.995.823.948	5.995.823.948	0
10	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	1.104.360.236	1.104.360.236	0
11	Thu nhập khác	870.078.928	870.078.928	0
12	Chi phí khác	222.129.441	188.432.789	33.696.652
13	Lợi nhuận khác	647.949.487	681.646.139	(33.696.652)

STT	Chỉ tiêu	BCTC năm 2023 đã kiểm toán (1)	BCTC năm 2023 của Công ty (2)	Chênh lệch (3)=(1)-(2)
14	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	1.752.309.723	1.786.006.375	(33.696.652)
15	Chi phí thuế TNDN hiện hành	341.346.406	0	341.346.406
16	Tổng lợi nhuận kế toán sau thuế	1.410.963.317	1.786.006.375	(375.043.058)

Công ty Cổ phần Đầu tư Kinh doanh Điện lực TP.HCM xin giải trình như sau:

Lợi nhuận sau thuế báo cáo tài chính năm 2023 đã kiểm toán âm hơn 375,04 triệu đồng so với báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty. Nguyên nhân chủ yếu là:

(1)	Chi phí khác trong báo cáo tài chính năm 2023 đã kiểm toán cao hơn 33.696.652 đồng so với báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty, là do Công ty xử lý các khoản chi phí treo chờ xử lý còn tồn đọng.
(2)	Chi phí thuế TNDN hiện hành trong báo cáo tài chính năm 2023 đã kiểm toán cao hơn 341.346.406 đồng so với báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty, là do trong cuối năm 2023 Công ty tạm thời chưa tính thuế TNDN vào báo cáo tài chính do thực tế Công ty còn khoản thuế TNDN còn nộp thừa của các năm trước.
(3)	Từ 02 nguyên nhân chính như trên, lợi nhuận kế toán sau thuế TNDN trong báo cáo tài chính năm 2023 đã kiểm toán giảm 375.043.058 đồng so với báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty

2.2/ Giải trình lợi nhuận sau thuế chênh lệch hơn 10% giữa Báo cáo tài chính đã kiểm toán hợp nhất năm 2023 so với Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2023 của Công ty.

Đơn vị tính: đồng

STT	Chỉ tiêu	BCTC hợp nhất năm 2023 đã kiểm toán (1)	BCTC hợp nhất năm 2023 của Công ty (2)	Chênh lệch (3)=(1)-(2)
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	160.550.084.687	160.550.084.687	0
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	0	0	0
3	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	160.550.084.687	160.550.084.687	0
4	Giá vốn hàng bán	154.182.851.951	154.182.851.951	0
5	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	6.367.232.736	6.367.232.736	0
6	Doanh thu hoạt động tài chính	746.632.297	746.632.297	0
7	Chi phí tài chính	7.680.849	13.680.849	(6.000.000)
	<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	7.680.849	6.762.280	0
8	Chi phí bán hàng	0	0	0



STT	Chỉ tiêu	BCTC hợp nhất năm 2023 đã kiểm toán (1)	BCTC hợp nhất năm 2023 của Công ty (2)	Chênh lệch (3)=(1)-(2)
9	Chi phí quản lý doanh nghiệp	5.997.823.948	5.993.023.948	4.800.000
10	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	1.108.360.236	1.107.160.236	1.200.000
11	Thu nhập khác	870.078.928	870.078.928	0
12	Chi phí khác	222.129.441	188.432.789	33.696.652
13	Lợi nhuận khác	647.949.487	681.646.139	(33.696.652)
14	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	1.756.309.723	1.788.806.375	(32.496.652)
15	Chi phí thuế TNDN hiện hành	341.346.406	0	341.346.406
16	Chi phí thuế TNDN hoãn lại	1.200.000	0	1.200.000
17	Tổng lợi nhuận kế toán sau thuế	1.413.763.317	1.788.806.375	(375.043.058)

Công ty Cổ phần Đầu tư Kinh doanh Điện lực TP.HCM xin giải trình như sau:

Lợi nhuận sau thuế báo cáo tài chính hợp nhất năm 2023 đã kiểm toán âm hơn 375,04 triệu đồng so với báo cáo tài chính hợp nhất năm 2023 của Công ty. Nguyên nhân chủ yếu là:

(1)	Chi phí tài chính của báo cáo tài chính hợp nhất năm 2023 đã kiểm toán thấp hơn báo cáo tài chính hợp nhất năm 2023 của Công ty 6.000.000 đồng, năm 2023 ghi nhận chi phí quản lý doanh nghiệp của Công ty con năm 2022.
(2)	Chi phí quản lý doanh nghiệp của báo cáo tài chính hợp nhất năm 2023 cao hơn 4.800.000 đồng so với báo cáo tài chính hợp nhất năm 2023 của công ty, trong năm 2023 phát sinh chi phí thuế môn bài 2.000.000 đồng và các chi phí khác.
(3)	Chi phí khác của báo cáo tài chính hợp nhất năm 2023 đã kiểm toán cao hơn 33.696.652 đồng so với báo cáo tài chính hợp nhất năm 2023 của công ty, là do Công ty xử lý các khoản chi phí treo chờ xử lý còn tồn đọng.
(4)	Chi phí thuế TNDN hiện hành & hoãn lại trong báo cáo tài chính hợp nhất năm 2023 đã kiểm toán cao hơn 342.546.406 đồng so với báo cáo tài chính hợp nhất năm 2023 của Công ty, là do trong cuối năm 2023 Công ty tạm thời chưa tính thuế TNDN vào báo cáo tài chính do thực tế Công ty còn khoản thuế TNDN còn nộp thừa của các năm trước
(5)	Từ 04 nguyên nhân chính như trên, lợi nhuận kế toán sau thuế TNDN trong báo cáo tài chính hợp nhất năm 2023 đã kiểm toán giảm 375.043.058 đồng so với báo cáo tài chính hợp nhất năm 2023 của Công ty

Trên đây là các nguyên nhân chính làm ảnh hưởng tới kết quả hoạt động kinh doanh năm 2023 của Công ty.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Website công ty;
- Lưu VT, TCKT.

